VÔ VI QUY NGUYÊN

Từ Thiện Tâm Trụ

HÀNH TRÌNH TỰ NGỘ

TẠP CHÍ QUY NGUYÊN PHÁT HÀNH NĂM 2015.

CÁC LOẠI SÁCH CỦA VÔ VI QUY NGUYÊN

LOẠI A: Sách dành cho Học Viện VVQN:

Bao gồm các loại sách chứa đựng các bài học có cách hoạch định, kế hoạch và tổ chức VVQN. Các tài liệu chứa đựng dữ kiện lịch sử mật chưa đến thời gian công bố, các văn kiện, thông tin có cách cá nhân. Các tài liệu mật, các thảo chương, luận án của Học Viện.

LOẠI B: Sách dành cho Huynh Trưởng chính thức và các Trưởng Nhóm Đạo chính thức:

Bao gồm các loại cẩm nang, các chương trình huấn luyện, hướng dẫn, các tài liệu bán mật đang trên đường giải mã, các tài liệu dành hướng dẫn riêng cho Huynh Trưởng, Trưởng Nhóm Đạo.

LOẠI C: Sách dành cho các pháp hữu được chọn lựa:

Bao gồm các loại bài học cùng với phương hướng xử trí trong các hoàn cảnh của bài học. Các chi tiết, bài học dưới dạng tế nhị không phổ biến rộng rãi.

LOẠI D: Sách dành riêng cho đại đồng pháp hữu và nhân sanh:

Đây là các loại sách phổ thông, giới thiệu Pháp Đạo, chuyện giải trí, văn hóa, nghệ thuật có tánh đạo và những bài học chung.

NAM MÔ ĐẠI THỪA LIÊN HOA HÓA THÂN MINH
VƯƠNG PHẬT
NAMO METTREYA BUDDHA

ĐỨC THẦY TỪ MINH ĐẠT

SÁCH LOẠI C

LỜI GIỚI THIỆU:

Thực ra tuyển tập nầy được tác giả đặt tên là “Một số trình kiến giải” nhưng sau đó Đức Thầy đề nghị nên dùng tên “Hành Trình Tự Ngộ” thì hay hơn. Vả lại, Tạp Chí Quy Nguyên cũng đã có một tác phẩm mang tên “Trình Kiến Giải”.

Hành Trình Tự Ngộ, quả thật đúng với cái tên và ý nghĩa của toàn tập sách. Tác giả đã cho người đọc thầy được từng bước đi của tác giả và sự gặt hái trên từng bước đường tu học của tác giả.

Đức Thầy Từ Minh Đạt đã đánh giá cao tập tài liệu nầy và được đưa vào trong các chương trình tham cứu của Học Viện Vô Vi Quy Nguyên.

Đại Hùng Linh Điện, ngày 26 tháng 3 năm 2004
Thay mặt Ban Biên Tập Tạp Chí Quy Nguyên
Từ Minh Tâm Hương
Đổng Lý Văn Phòng Đại Hùng Linh Điện

Khánh Đản 1999.

THƯ GỞI ĐỨC THẦY TỪ MINH ĐẠT.

Kính bạch Đức Thầy Từ Minh Đạt,

Chúng đệ tử viết “Một Số Trình Kiến Giải” về:

- Đạo.
- Tâm Là Gì?
- Tâm Pháp Là Gì?
- Tâm Chơn Như - Như Thế Nào?
- Thiền Là Gì?

Vì tri thức con nhiều hạn chế, kính xin Đức Thầy hoan hỉ chỉ dẫn những sai sót, bất cập, thậm chí chưa đúng Thánh Giáo của Đức Ngài, Tôn Ý của Đức Thầy.

Chúng đệ tử chân thành tri ân Đức Thầy.

Cầu xin Ơn Trên, Đức Phật Thầy hộ trì thân tâm Đức Thầy thường an lạc để chèo lái con thuyền Bát Nhã không đáy Vô Vi Quy Nguyên đến bến bờ Tịnh Độ.

Nam Mô A Di Đà Phật.
Đệ tử Từ Thiện Tâm Trụ

Viếng thăm trang web:
www.voviology.org
hoặc
www.voviquynguyen.org

ĐẠO.

Dàn Ý:

1. Định nghĩa.
2. Bản thể của đạo.
3. Đạo bất khả ngôn thuyết.
4. Con đường tìm được đạo.
5. Kết luận.

Trình Kiến Giải:

1. Định nghĩa:

Đức Ngài miễn cưỡng đưa lời giới thuyết về Đạo:

- "Đạo là nguyên lý của Trời Đất, vô hình, là nguyên lý của hữu hình, là mẹ sanh ra vạn vật".
- "Một âm một dương là Đạo".
- "Ta phải lấy tâm làm Đạo", như thế Đạo là Tâm.

Đức Lão Tử trong Đạo Đức Kinh đưa giới thuyết về Đạo:

- "Đạo khả Đạo phi thường Đạo. Vô danh thiên địa chi thủy. Hữu danh vạn vật chi mẫu". Nghĩa là: "Đạo có tên không là Đạo. Không tên trời đất bắt đầu khởi nguồn. Có tên, mẹ của muôn vật".
- "Nhất âm nhất dương chi vi đạo". Nghĩa là: "Một âm một dương là Đạo".

2. Bản thể của Đạo:

- Từ giới thuyết trên ta thấy lý thể của Đạo là không có hình danh, không có sắc tướng, lại sanh trời đất vạn vật hữu hình.
- Đạo là Chơn Không mà Diệu Hữu.

3. Đạo bất khả ngôn thuyết:

- Ta không dùng ngôn ngữ hay bất luận dụng cụ thế gian nào để lý giải, cân đo đong đếm được Đạo, vì Đạo không biết đâu là tận cùng theo cả không gian ba chiều. Đạo sanh ra vũ trụ mà! Mắt thế gian không nhìn thấy được Đạo, Đạo cực kỳ sâu kín, nhiệm mầu (Huyền diệu) cho dù có biết được Đạo, ta cũng không nói hết nghĩa của Đạo bởi Đạo thuộc về tâm chứng, tùy căn cơ cá nhân chúng sanh thực chứng qua thường nghiệm.
- Đạo không có cao thấp mới có Đạo. Đạo có cao có thấp tất dính mắc ở giới hạn, hữu hạn, còn trong vọng chấp sai biệt.

4. Con đường tìm được Đạo:

Đức Ngài dùng một hình ảnh ẩn dụ để biết Đạo: "Biết được con thì tìm được mẹ, muốn tìm được mẹ phải trở về chơn tánh, thâu nhập sự và tướng hữu vi trở về Chơn Như Phật Tánh".

Thâu nhập sự và tướng, theo tôi là đối cảnh ta không thuận theo hay là dính mắc vào ngoại cảnh thì ngoại căn Tửu, Sắc, Tài, Phiến không thể mê hoặc cám dỗ được tự tâm ta, cũng không bị mờ ám rối loạn bởi Hình Danh, Sắc, Tướng mà đánh mất cả lương tri, lương năng; đối cảnh ta không nghịch theo ngoại cảnh buồn vui, sướng khổ, ắt tâm thanh tịnh. Đời chẳng vui mà cũng chẳng buồn, chẳng đáng ghét mà cũng chẳng đáng yêu, chẳng có gì phải xa lánh. Sự lý viên dung.

Thời gian sống tại Đại Hùng Linh Điện, tôi học đạo, học từ cái hàng ngày. Cái quan trọng tôi phải luôn cảnh giác "cái Ta", cái ngã mạn, cái tri kiến của tiểu trí đừng để chúng cản đường. Tôi vẫn coi mình là "kẻ sơ cơ", đó là sự thật, chỉ tôi mới rõ "con người tôi", chẳng phải tôi khiêm tốn, hạ mình. Một số pháp hữu không đồng tình với tôi về điều nầy. Đành vậy!

Cái ách yếu nhất tôi tâm nguyện phải thực hành thật rốt ráo: “Lý Tri Hành Hợp Nhất”. Cách hiểu của tôi đã trình bày và sẽ có bài viết riêng.

Từ đó tôi nghiệm ra, cái tâm thức sâu kín, vi tế nhiều lúc nhiều nơi cứ buột ra qua ý niệm, bằng lời nói. Như thế “tín tâm” của tôi chưa kiên cố. Tôi chưa thực thi đúng lời Thánh Giáo của Đức Ngài, Tôn Ý của Đức Thầy.

Về Thiền Định, tôi vẫn bị hôn trầm, những lúc đó tôi nhận biết ngay, có khi cũng quên. Khi sức khỏe suy yếu, ngồi “Định” thường xảy ra. Tôi được Hồng Ân Đức Ngài xuống điển chỉ dạy, cũng như Đức Thầy dạy: “Thiền ít lại”. Đức Thầy còn điều chỉnh luồng điển cho tôi. Con xin tri ân Đức Ngài và Đức Thầy.

Hôn trầm là một chướng ngại. Dĩ nhiên chẳng ai muốn, mà cũng chẳng có chi phải xấu hổ. Nó thuộc về tâm thức. Tôi hành hầu tất cả các bài tập Đức Ngài chỉ dạy bằng các động tác.

Pháp hữu do tôi hướng dẫn, hoặc người hỏi về thiền, tôi vẫn phải cho biết “hôn trầm” trở ngại cho công phu tinh tấn. Tôi tự lấy mình làm ví dụ điển hình. Nếu ai có chê bai thì tôi cũng vui vẻ tiếp nhận. Bởi đó là sự thật đành rành.

Ngoài ‘tín tâm”, tôi chưa thực thi đúng đắn “Lý Tri Hành Hợp Nhất”. Chậm lụt, giẫm chân tại chỗ là vậy!

Tôi phải thành khẩn với chính mình, nhìn thẳng về mình, soi tâm mình bằng cách phải “gắn lý đạo với tâm chơn thật” của mình. Tôi không cho phép mình “miệng nói giáo pháp thì thao thao bất tuyệt, chính cái tâm mình lại không thế”. Giáo lý ở ngoài môi, chóp lưỡi, chẳng ích dụng cho mình, bất quá người đời khen một

tiếng "thông kinh sách". Thật ra, đó là "loại người đẫy chữ", con két nói kinh. Tôi rất cảnh giác với mình về điều nầy, cố tránh cái vết xe đổ muôn đời. Giảng thông kinh, luật, luận đắc quả thì hơn hai ngàn năm nay, số con Phật đắc quả phải nhiều, thực tế lại rất ít.

Đã vướng mắc, tôi viết bài sám hối với Đức Thầy và bạch hóa nhiều lần trước các pháp hữu trong các buổi sinh hoạt. Thổ lộ tâm tình cùng các pháp hữu để góp nhặt một kinh nghiệm sống cho tiến tu.

Đức Thầy giảng pháp vào buổi họp đạo:
"Con người xuống trần này đều mang theo "một chương trình", một sự sắp xếp sẵn rồi".

Vậy cái ngã mạn, cống cao không tự phát. Nó có nguồn gốc bao đời. Hiện kiếp, cái ngã trược, ngã ái, ngã kiến, ngã mạn thêm "duyên" bộc lộ. Tự tỉnh thức, kiên trì đẩy lùi nó vào tận cùng "kho A Lại Da Thức", dùng bức tường kiên cố Chơn Trí ngăn bít lối ra của nó thì cái "Chơn Thực Phật Tánh" sẵn có nơi mỗi chúng ta mới có đủ duyên hiển thị được.

Khi không còn thuận nghịch thì nội căn: Tham, Sân, Si, Ái, Hờn oán không còn đất bám sâu chặt gốc rễ, nảy nở. Ta không so đo, phân biệt, vọng chấp. Ngoài thì xa lìa tướng sai biệt của các cảnh, trong thì không có tâm niệm hư vọng. Thế là tâm cảnh đều dứt bặt.

Ta mới trở về Chơn Tánh. Tức trở về tâm thể - Thể của Tâm là không biến đổi cũng gọi là Tánh mà bản thân ta có đầy đủ. Chân tánh còn gọi là Chơn Như hay Phật Tánh.

Trong Pháp Dụ: Phật Là Gì? Đức Ngài có dạy: "Để rõ các lý siêu việt, lìa bỏ hết tất cả các việc mà chỉ thẳng vào tâm Chơn Nguyên, là cái Tự Giác Thánh Trí, là lấy

cái Chánh Trí làm nhân cho sự tu hành, đó là lấy cái bất sanh bất diệt làm bản nhân tâm vậy".

Phật dạy: "Mượn cái Chơn Trí làm nhân để giúp các Diệu Hạnh".

Trở về Chơn Như Phật Tánh Vô Vi cũng là trở về Đạo. "Người có uống nước mới hiểu được nước ra sao". Chính là sự thực chứng, tâm chứng qua quá trình sống thật, ta đã nếm được mùi Đạo.

"Học Đạo là học cái khó học được", "Đạo chẳng tìm chẳng gặp, chẳng học chẳng biết, học chẳng thấu chẳng thành".

Học đạo đã khó, trở về với Đạo cũng là trở về với Đấng Cha Lành, Đấng Mẫu Mẹ càng lắm chông gai. Vì vậy, người xưa nói: "Triêu văn Đạo, Tịch tử khả hỉ". (Sáng được nghe đạo, chiều chết cũng vui).

Con người hiện hữu nơi cõi Ta Bà đều bị chi phối bởi ngũ hành, tức nhiễm trần cấu nên phiền não.

Học đạo là học "Như Như" để thấu triệt "lý thể của Pháp Tánh" là bình đẳng, nghĩa là các pháp, vạn vật đều chẳng phải Không, cũng chẳng phải Có, chẳng sanh cũng chẳng diệt, chẳng thường cũng chẳng đoạn, chẳng một cũng chẳng khác, chẳng lại cũng chẳng đi. Những Tướng, những Pháp như vậy, tức là Như Như, Phật, Như Lai.

Ta liễu ngộ được "Chân Không Pháp", hay "Nhất Thiết Pháp Không". Ta thoát khỏi vòng vây hãm của ngũ hành. Lúc đó, Tâm ta là Tịnh Độ, Tâm ta là Niết Bàn. "Tai chỉ nghe Pháp báu nhiệm mầu". "Mắt chỉ nhìn vào Cõi Hư Vô". Ta mới trở về "nguồn sống A Di Đà".

Đức Phật Thầy dạy: “Học Đạo tức là đánh thức linh hồn”. (Tức Tâm chơn nguyên, Chơn tâm.)

Nội tâm thì: Tham, sân, si, ái; ngoại thân thì: Tửu, sắc, tài, phiến tạo thành thế nội công ngoại kích vây hãm. Cái linh hồn thanh tịnh vô niệm, không nhiễm, thường hằng bất biến nay bị nhiễm vọng tưởng dấy khởi, niệm niệm phan duyên sáu trần thành u u minh minh, chạy theo danh lợi phù du mộng ảo, đắm đuối sắc dục. Thất tình lục dục đưa đẩy vào đường ô trược phiền não.

Đệ tử Từ Tôn có phước duyên được Đức Ngài thọ ký. Thánh Giáo của Đức Phật Thầy, Tôn ý của Đức Thầy Từ Minh Đạt là hạt giống Bồ Đề được gieo mảnh tâm điền, phải lập hạnh bồi đức mới có cây Bồ Đề, quả Bồ Đề.

Chính cái kết quả Bồ Đề cũng là minh trí giúp ta soi sáng, gội rửa phàm tánh, biết rõ, thấy đúng, mùi phú quí, bả vinh hoa là cạm bẫy người. Trước đó ta bỏ quên “Căn Linh Tánh” nên mê, “mê thì bổn tánh khiến vọng niệm đều sanh, rồi tà khí niệm nhập vô trong như bỏ quên không gìn giữ, ngoại ma tới phá, mất chỗ Tiên Thiên, nó khiến không nghe Đạo đặng nó cướp quyền làm chủ, hễ ai bày việc danh lợi, tửu sắc thì nó mê man không dứt. Người ngộ Đạo chẳng mấy ai, còn người học Đạo cũng chẳng tin thiệt.”

Phải hàng được thế ma và tâm ma, ta lấy “Tâm làm Đạo” ta phải thấy được sự thật, nhìn thẳng vào sự thật. “Đó là nguồn gốc của Đạo”.

“Tất cả đều không, tất cả đều tự tại, không phàm không thánh gì cả. Như vậy tất cả như như bất động”.

Học được cái khó học này là trở về nguồn cội Di Đà, trở về "Bản Lai Diên Mục" là trở về Cốc Thần hay Hoàn

Hư hoặc trở về nguồn cội của mình là Điển Linh Quang của Thượng Đế.

Với trách nhiệm cao, với tình thương vô lượng, Đức Ngài ân cần nhắc nhở, khuyên dạy, dìu dắt từng bước một tức là từ thấp lên cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ đời vào Đạo, từ cuộc sống đời thường tới đời sống tâm linh ngõ hầu con cái Đức Ngài thông đạt.

Có khi Đức Ngài đánh động tâm linh qua lời Thánh Giáo, qua hành vi bố thí phóng sanh, qua cách chữa bệnh bằng điển pháp, thảng hoặc bằng thần thông và bằng chính cuộc sống tự thân làm gương sáng cho đệ tử. Đức Ngài muốn gởi đến đệ tử một thông điệp là "Tất cả đều vô thường vô ngã, chỉ có tình yêu thương rộng lớn bao la, vô biên". Hãy dẹp bỏ cái bản ngã giả hợp, phải ly danh tuyệt tướng tức đừng nhìn đời, nhìn người bằng nhục nhãn qua hình danh sắc tướng mà phải bằng cái biết thẳng sự vật.

Có thế chúng ta mới phá được hàng rào bê tông thành kiến, lũy thép vô minh để chơn tâm tự sáng tỏ, nhận ra trở về Linh Giác vốn sẵn có nơi mỗi chúng ta tức "Quy về Đạo" như con được trở về với mẹ.

Trên đường con trở về với mẹ không thẳng tấp, rộng thênh thang mà phải qua từng chặng đường khúc khuỷu, gồ ghề, nghĩa là bản thân bị khảo đảo, bị thử thách hết sức gay go quyết liệt về niềm tin chánh pháp (Đạo) về ý chí, nghị lực kẻ tu học đó là tất yếu.

Nếu ta biết đây là nghiệp dĩ do chính ta tạo ra, ta phải bình tĩnh, an nhiên, vui vẻ chấp nhận, chịu đựng vượt qua không phải một kiếp mà nhiều đời nhiều kiếp, nếu ta tạo nhiều sát nghiệp, lại lơ là trong việc tu học.

Đức Ngài dùng hình ảnh cụ thể: Quả trứng ấp quá trình từ phôi đến trứng nở, gà con phải chịu nhiều điều ấm lạnh, đúng thời hạn dùng cái mỏ non nớt tự phá vỡ vỏ cứng chui ra.

Hàng loạt từ nhân hóa, gây cảm xúc mạnh, có tác dụng khơi gợi rung chuyển tâm linh đệ tử như: “Bao nhiêu khổ hạnh; Trui rèn mổ xẻ” từng giai đoạn, từng giai đoạn chịu trạng thái tan vỡ, để chết đi sống lại nhằm minh thị đường về với Mẹ.

Con người vốn có Chơn Tâm vô lậu, vô niệm với diệu giác, diệu trí, diệu hạnh,… vì mê luyến dục tình, lợi danh quên mất đường về Quê Cũ. Nhờ thiện duyên, phước lành chúng ta được Đức Ngài dạy bảo, dẫn dắt vào Chánh Pháp tu học, ta phải thật hành trên thật quả.

Như con gà chậm quá thì khô, thì sát lông uổng phí một kiếp, dù có sống được cũng yếu đuối, chịu cảnh tàn tật và phải đeo dài cái chủng tử xấu.

Chúng đệ tử Từ Tôn tu học mà dục tốc thì bất đạt, mống khởi cầu xin được huệ, biết đâu là Huệ mượn, sanh kiêu mạn, xa Thầy, xa Đạo rốt cuộc rơi vào Tam Đồ Khổ. Giải đãi, dể ngươi, tiếc cái thân, tham đuổi thế danh, không biết Pháp Thầy ban do tình thương, lại dương dương tự đắc, tự mãn, tự túc, cái chủng tử bất thiện, bất giác vẫn ẩn chứa trong "Kho A Lại Da Thức" đưa ta vào vòng sanh diệt.

Phải bền bỉ thực hành, nghiêm cẩn thực hành theo chân lý "Tri Hành Hợp Nhất" thế tất Bản Ngã thành Chơn Ngã. Đó là Linh Giác, Chơn Tánh được phục hồi.

Pháp dụ trên cảnh tỉnh răn dạy đệ tử và chúng sanh hữu tình, vô tình các cõi.

Chúng sanh không nghe được lý Pháp của Chư Phật, Chơn Lý Vô Vi Quy Nguyên, không nhập lý lời dạy thâm sâu ẩn chìm diệu lý ở mỗi lời Thánh Giáo, nhất không hành đúng lời dạy của Đức Ngài thật quả phí một đời buông xuôi.

“Đạo tạo cho thần trí nhẹ nhàng, thanh thản”

“Quy Nguyên Pháp", tôn ý của Đức Thầy Từ Minh Đạt là ngọn đuốc luôn thắp sáng để chúng sanh luyện tánh, tu tâm "làm ván bắc cầu" độ hết thảy chúng sanh khỏi vòng sanh diệt, dắt dìu nhau trở về quê cũ, đoàn tụ bên Cha Lành, theo đúng với Thiên Cơ đã định.

5. Kết luận về Đạo:

Đạo chánh do Tâm, Tâm tức Phật, Phật là Đạo, Đạo là Thiền. Tiên Phật chính do mình.

Đức Ngài dạy: "Ta phải lấy Tâm làm Đạo, lấy Tánh làm Pháp, chỉ rỏ thẳng nơi Tánh, thấy thẳng tự nơi Tâm, tức khắc thành Phật”.

Cổ nhân cảnh giác: "Phật trong nhà không thờ, lại thờ Thích Ca ngoài đường". Ta không thể tìm Đạo, học Đạo, thành Đạo ngoài Tâm”.

Đức Ngài dạy: "Đạo của Trời là Đạo của người, như vậy phải lấy Thiên Đạo làm Nhân Đạo, phải phát huy hết cái tốt của mình thì Tánh Trời mới ló dạng, như vậy ta mới giúp ích cho Bồ Đề đặng tột bậc”.

“Phải hiểu rõ các lý Chánh Kiến và Tà Kiến, Chẳng phải Ly, lìa nhiễm theo Tịnh, bỏ hai mối cực đoan Thường, Đoạn Kiến để Tâm yên tịnh, trống không, linh hoạt tự thấy Tánh thành Phật, cũng là đạt Đạo”.

“Không thắc lấy chi để mà mắc”.

8-2008

Viếng thăm trang web:

www.voviology.org

hoặc

www.voviquynguyen.org

TÂM LÀ GÌ?

Ta nói tất cả do Tâm, nhưng Tâm là gì?

Dàn Ý:

1. Lời nói đầu (Toát ý từ "Ta nói tất cả do Tâm").

2. Định Nghĩa Tâm.

3. Bản thể của Tâm.

4. Sự hình thành của Thân, Tâm.

5. Đường về Tâm Chơn Nguyên hay Tâm Chơn Như:

+ Nương theo ngã tướng.
+ Các chặn đường "quy căn".
- Không xa ngã tướng.
- Vô niệm.
- Vô trụ.
- Vô đắc.

6. Kết luận.

Trình Kiến Giải:

1. Lời nói đầu:

Tâm là vấn đề tối hệ trọng liên quan thiết thân tới sự trầm luân hay giải thoát của con người, là nhân tố quyết định sự an vui gia đạo, là nguyên nhân thịnh suy đất nước, chiến tranh hay hòa bình thế giới, là địa ngục trần gian hay Thiên Đường hiện kiếp, là hạt giống

đưa đến Bậc Thánh - Hiền - Tiên - Phật hay kẻ phàm phu, độc ác gian sảo thậm chí quỉ dữ, . . .

Con số khiêm tốn tỉ tỉ con người trên hành tinh nầy hiểu rõ được Tâm?

Đông Tây Kim Cổ xuất hiện nhiều ngạn ngữ cách ngôn, tục ngữ như "Nam Mô một bồ dao găm", "Khẩu Phật tâm xà", (Miệng nói lời tốt, lành, nhân nghĩa mà lòng thì độc ác như loài rắn), "Chiếc áo không làm nên nhà tu hành", Người là sói của người" (Người với người chỉ biết tranh giành, xâu xé, giết hại nhau, khác chi loài sói đói, giành mồi), v.v...

Các bậc Tiên Hiền đã giống lên hồi chuông báo động liên hồi, giục giã cảnh tỉnh con người: "Nhơn tâm duy nguy, Đạo Tâm duy vi, duy tinh, duy nhất, doãn chấp quyết Trung (Trung Dung). *(Cái tâm con người đảo điên, có thể gây hại, cái Đạo tâm thì kín sâu, vi diệu, phải giữ tâm mình cho tinh thuần và chuyên nhất mới giữ được "Trung").*

Các Ngài Cổ Đức thì "Tâm vi xu cơ, mục vi đạo tặc, dục phục kỳ tâm, tiên nhiếp kỳ mục". (Tâm là trung tâm quan trọng nhất được so sánh hay dụ như then khóa, mắt ví von (hay dụ) như bọn trộm cướp, muốn cái Tâm "quy căn" trước hết phải đưa con mắt vào trong, không còn tiếp xúc với sắc). *Đoạn, kêu gọi con người phải tu tâm, dưỡng tánh.*

Đức Khổng Tử khẩn thiết kêu gọi: "Tự Thiên Tử dĩ chí ư thứ dân, giai dĩ tu thân vi bổn". (Từ Vua chí dân phải lấy việc sửa mình làm gốc).

Đức Ngài dạy*: "Tu là sửa, công phu là phương tiện, trau dồi đức hạnh là căn cơ"*

Một số khác chỉ biết "tu khẩu", "chẳng tu tâm" nên cứ buông lung, giải đãi, tham lận, mê lầm,... trôi lăn mãi trong vòng sanh diệt của Tạo Hóa.

2. Định nghĩa Tâm:

Tâm thuộc về tinh thần, thuộc về hoạt động của phần hồn rất linh hoạt, mầu nhiệm, còn gọi là Thần Thức hay Tâm Thức của các loài hữu tình linh diệu, không thể luận bàn, xét nét cho cùng. Tâm vô hình, vô sắc, vô thanh, thuộc về vô vi.

“Mắt thường không thấy được Tâm, không rờ được Tâm, tai không nghe được Tâm” là vậy. Tâm là gốc Phật.

3. Bản thể của Tâm:

Con người chỉ có Một Tâm. Cái tâm vốn có, thường hằng, không tăng, không giảm, không dơ, không sạch (Tâm Kinh). Đó là “cái Tâm bổn lai trống không, tịch tĩnh, bất sanh bất diệt, trong sáng thường chiếu, mầu nhiệm, không có tướng sai biệt, chơn vọng dứt hết,...”

Chỉ người liễu ngộ được Tâm Chơn Nguyên mới chứng được Tâm ấy mà thôi, nhưng không thể dùng lời nói luận bàn hay lấy lý trí để suy nghĩ về tâm nầy được.

4. Sự hình thành của Thân - Tâm, phân biệt tâm chơn - tâm vọng:

Con người là một Điểm Linh Quang của Thượng Đế tức Chơn Tâm, xuống trần với Thân kết hợp Tứ Đại hòa hợp với Không và Thức thành có Thân Tâm. “Không” đây lấy vô ngại làm Tánh, lấy bất chướng làm Dụng” còn gọi là Lục Đại. “Sáu chất nầy quanh khắp Pháp Giới, tạo tác các vật hữu tình, phi tính”.

Do nhân vô minh, hành đeo đẳng bao đời, bao kiếp,

các mầm "tham - sân - si - ái" phát triển khiến hạt giống Phật khó bề cho quả Bồ Đề. Cây dại vô minh phủ kín "cánh rừng" A Lại Da Thức, kho chứa chủng tử thiện lẫn chủng tử bất thiện, chân và vọng.

Bởi vọng tưởng cái thần thức hay tâm thức mà nhân là lục căn, duyên là lục trần như nhãn căn tiếp xúc với sắc trần, thức liền sanh theo, các căn khác cũng thế.

Thế giới, vũ trụ, con người chỉ là một (Nhất Như). Con người được sanh ra là nhờ có thế giới, vũ trụ. "Con người với tánh cách chủ thể duy nhất biết nhận thức về sự hiểu biết của thế giới, vũ trụ". Nếu vắng bóng con người (chủ thể) thì thế giới, vũ trụ (khách thể) cũng không có, tức "Có cũng như Không". Đó là nguyên lý duyên khởi.

Cái gọi là thân ta cũng như pháp hữu vi và vô vi đều không có thực thể của ngã tức vô ngã. Chúng cùng một bản thể Như Như hay "trí và cảnh" không khác nhau.

Trong thế giới muôn màu muôn vẻ, người phàm chỉ nhận biết cái sai biệt. Chẳng hạn, kiếm được đâu trong thế giới tỉ tỉ người, những người giống in hệt nhau cả nhân dạng lẫn tâm tánh, cùng loài cầm, loài muông thú, loài thực vật, thảo vật,.... thuộc chủng loại khác nhau. Họ chỉ thấy cái tướng hay hiện tượng của sự vật, chứ không trực nhận được cái bản thể bình đẳng tức "cái tánh" của sự vật.

Tánh, Tướng Như Như. Vậy chẳng còn sai biệt, bình đẳng nữa.

Tưởng cái Ta hiện hữu là thực có nên nhìn nhận, suy nghĩ sai quấy, lầm lẫn, nhiều đời nhiều kiếp cứ níu giữ rồi tưởng "in hình như có Tướng". Đây là cái tâm thức

bất định nơi mỗi chúng sanh. Lấy cái tâm phan duyên tùy cảnh sở nương vịn theo bóng dáng, đổi thay tùy theo sự vật bên ngoài, còn gọi là Tâm Viên, Ý Mã. Nếu là tâm vọng, Tâm sai biệt *(giả gọi là Tâm).*

Thí dụ:
Chúng sanh lấy bốn nội căn (tham - sân - si - ái) tiếp xúc với bốn ngoại căn (tửu - sắc - tài - phiến) bỏ quên "cái Căn Linh Giác" vốn ẩn tàng sâu kín nơi nội tâm, khiến tham dục khởi lên, đắm say lục dục, thất tình. Họ bị hình, danh, sắc, tướng quyến rũ, dẫn dụ quên mất cái Tâm Thiên Lương, cái trí năng thiên phú.

Có Ta ắt có cái "Của Ta". Nếu vượt khỏi tầm tay hay bị kẻ khác chiếm đoạt, sanh ra sân hận, hờn oán không biết sao cho đủ, đứng núi nầy trông núi nọ. Cái Tâm Phan Duyên thuận nghịch với cảnh khiến xa lìa Chơn Tánh. "Tâm vọng là chìa khóa của sanh tử, nằm vào luật sanh diệt của Thượng Đế".

Trái hẳn, con người tu học được Minh Sư từng bước dẫn dạy, thấy biết nhất thiết pháp hữu vi, pháp vô vi đều có "Cái Thể Không Toàn Chân" (Chơn Không Pháp) hay "Nhất Thiết Pháp Không". Họ biết buông bỏ, xa lìa tất cả sở cầu, mưu đồ của Tự Tâm. Mọi hiện tượng chỉ là "trăng đáy nước", "hoa trong gương", "có đó, không đó", "còn đấy, mất đấy", "đời khổ, nhân sanh là cõi tạm", "sanh ký, tử quy", "ham chi cái giả". Họ đoạn trừ được cấu nhiễm.

Đối cảnh, "tâm nầy Như Như" không hề bị huyễn bởi hình, danh, sắc, tướng. Vì Tâm, Cảnh đều huyễn. Đó là cái Tâm An Tịnh, Chơn Như.

Chúng ta y cứ vào thuộc tánh (hay tác dụng) của Tâm để phân biệt tâm mê, tâm ngộ hay tâm vọng, tâm tịnh.

Sống bằng lời Thánh Giáo của Đức Ngài và Tôn ý của Đức Thầy, công phu không gián đoạn, chúng ta gieo trồng nhiều chủng tử thiện. Tâm toàn - ý tịnh - hành động đúng. Huệ tâm lộ sáng, chơn trí hiển bày.

Bát thức vô minh là "nhãn - nhĩ - tị - thiệt - thân - ý - mạt na thức - a lại da thức" bị "cái hạt nhân "tham - sân - si – ái… bủa vây, khống chế cái "Chơn Như Phật Tánh" vốn có nơi Tâm. Bốn tên ác tặc được đồng minh "tửu - sắc - tài - khí" thường trực viện binh. Thù trong, giặc ngoài hoành hành tác hại. Danh - lợi - tình mê hoặc quyến rũ khiến tâm hồn kẻ phàm phu cứ vất vơ nơi thế giới ảo huyền. Vũ khí sắc bén "Căn Linh Giác" bị vô hiệu hóa.

Pháp Vô Vi Quy Nguyên giúp đưa chúng sanh ra khỏi mê cung hắc ám của thân, tâm, cuộc đời huyễn hóa vô thường nầy. Sống theo "Chơn Lý Duy Nhất Tối Thượng" nầy phải lấy "Tín Tâm", "Bát Chánh", "Lòng Từ", "Lý Tri Hành Hợp Nhất" Đức Ngài, Đức Thầy thường dạy làm "bữa ăn thường ngày không thể thiếu được".

Cùng tháng năm thực tiễn cuộc sống "khốn cùng" dạy ta thấy biết (khốn nhi chi tri) "tuồng ảo hóa đã bày ra đấy", "cảnh phù du trông thấy mà đau", rồi "giấc nam kha khéo bất bình/ bừng con mắt dậy thấy mình tay không". Ta thật sự nhận rõ "cánh cửa vô thường khép mở cho từng đời người cuộc thế biển dâu.

Từ đây, ta nhìn lại chính mình, ngoại cảnh bằng con mắt tinh anh, bằng cái trí sáng suốt vô cùng. Cái Chính Trí hoán vị cho ý thức. Duy Thức học gọi bằng danh "Diệu Quán sát Trí". Ta cùng trực nhận thể tánh các pháp là bình đẳng như như để gọi thức thứ Bảy mạt na thức với danh Bình Đẳng Tánh Trí. (Duy Thức)

Đức Ngài dùng "bất sanh bất diệt" để chỉ sự dứt tuyệt cái trí phân biệt, cái tâm so đo, chỉ có "chân tâm thường trụ" hoặc "đối cảnh vô tâm". Duy Thức kêu là "Bạch Tịnh Thức" hay "Đại Viên Cảnh Trí" thay cho danh A Lại Da Thức - thức thứ Tám. Đến đây, năm thức còn lại cùng được viên thành. Hành giả thành quả vô lậu.

Pháp Tượng hay Pháp Ảnh Đức Đương Lai Giáo Chủ Di Lặc Tôn Vương Phật đắc quả, có năm chú bé cười tươi cũng đắc quả theo, dụ cho năm thức vừa nói.

Đó là ý "Bát Thức Vô Minh là cái Chính Trí của Bình Đẳng Như Như".

Thế thì, "Bát thức vô minh" và "Chánh trí Bình đẳng, Như như" Nhất Như không hai chỉ do mê và ngộ. Bản thể của chúng là "Chân Không mà Diệu Hữu". Chúng ta đi vào cõi bất sanh bất diệt vậy.

Khi chúng ta không còn tâm, ý nữa tức không còn bám víu bất cứ sự thể nào "khi đó Như Lai cũng là ta, Niết Bàn cũng là ta" bởi ta dứt tuyệt được danh, tướng, hư vọng, khổ đau, tự tại vô ngại giữa dòng đời.

5. Đường về "Tâm Chơn Nguyên hay Tâm Chơn Như":

Chúng sanh trở về Tâm Chơn Nguyên không hẳn dễ dàng, suông sẻ. Trên đường "quy căn" đầy gian khổ. Lưới tình giăng mắc lồng lộng, cạm bẫy lợi, danh rải khắp choáng ngập cái tâm mê khởi vọng tưởng, tà niệm say đắm cõi hồng trần cộng trược, quên cả lối về "quê cũ".

Làm gì để "phục bổn hoàn nguyên?"

51. Nương theo ngã tướng:

Ngã tướng là cái vỏ, cái hình dáng của mỗi người hiện ra bên ngoài, cụ thể qua ý tưởng - suy tư - lời nói - hành vi đạo tặc. Ngã (Ta, mình) do ngũ uẩn hòa hợp giả tạm, kẻ mê tâm cho thân mình thật có. Đó là ngã tướng kẻ phàm phu.

Pháp hữu tu theo Pháp Tối Thắng thì Ngã Tướng là Phật Tánh bởi tự thân không ngừng triệt phá bốn nội căn, ngăn ngừa bốn ngoại căn chủ động không tác động, ảnh hưởng được. Mười nghiệp thiện mới thể hiện.

“Nương theo ngã tướng, ta mới thấy được Chơn Như”.

52. Các chặng đường "Quy Căn" hay "Phục Bổn Hoàn Nguyên":

521. Đừng xa rời Ngã Tướng:

- Ngã tướng biểu hiện qua "động niệm" như suy nghĩ, quan niệm, ý tưởng, tư tưởng, suy tính,... tức những "cái còn nằm trong vòng suy niệm". "Nhất niệm khởi, thiện ác dĩ phân" là ý nghiệp.
- Ngã tướng còn biểu hiện qua lời nói hình thành khẩu nghiệp.
- Ngã tướng sau hết biểu hiện qua cử chỉ, thái độ, hành vi tạo tác của một người để phân biệt thân nghiệp. "Thập thiện nghiệp", "thập ác nghiệp" từ đấy mà ra.

Nếu ta chấp trước thân mình thật có do "ý căn", còn gọi Mạt Na Thức tức gốc của ý, đó là cái biết chấp ngã cùng cái biết so đo, phân biệt của ý thức (thức thứ Sáu) đưa ta đến tham sân, kiêu mạn, gian xảo, tật đố thậm chí làm điều tội lỗi tầy trời.

Người thấy rõ, biết rõ thân nầy giả tạm (sanh là ký) nên họ từng giây từng phút tỉnh sát mình nghiêm ngặt trên tiến trình tu thân, công phu. Cốt yếu là "trau dồi đức

hạnh là căn cơ", cụ thể lấy tâm lành, ý lành, hành động lành làm cơ sở chính yếu, làm lẽ sống, nhập tâm lời pháp dụ "Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành" (Hành Như Như). Ta mở rộng lòng từ bi vô ngã đến mọi loài, luôn "đem lại an vui cho tất cả".

Đừng xa rời là "trụ", "trụ mà không trụ"."Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm" (nên không trụ vào chỗ nào mà sanh tâm tức là để cái tâm trống không, chẳng trụ vào đâu cả). Chỉ có Bậc Bồ Tát mới "trụ mà không trụ".

Có Động (ngã tướng) mới thấy được Tịnh (Chơn Như). Nương theo ngã tướng trở về Đại Ngã, Chơn Ngã.

Khi ta lấy bản thể là "Cái Giác Như Lai" làm hạt nhân cho tâm tức ta đã lìa xa phàm Tánh, nhất thiết ly ngôn, tuyệt tướng, dứt hết phiền não mê lầm tức lìa tâm, ý và ý thức là Hư Không Tánh, ta mới chứng ngộ được tâm nầy cũng là cái Tự Giác Thánh Trí thì "chỉ một niệm là lên ngay cõi Phật".

522. Vô niệm:
Phải hiểu là không vọng niệm. "Một niệm không nổi lên thì mười tám giới đều không, thân là hoa quả Bồ Đề, tâm là Linh Trí (Linh Đài). Còn như bỗng dưng nổi lên một niệm thì là Cảnh" (Truyền Tâm Yếu Pháp).

Đức Ngài dạy: "Nếu ở trong cái Tự Chứng Thánh Trí mà còn khởi chấp có, không, thì cái trược ngã, nhân, thọ giả lại hiện ra. Đó cũng là chướng ngại".

"Tự Chứng Thánh Trí" tức tâm chứng được "cái Như Như bất động" hay "Chơn Như" tức ta đã lìa vọng tưởng, phân biệt, trực nhận vạn vật vô ngã, vô thường, không dính mắc "lý duyên khởi sanh".

Chỉ một sát na (khoảng thời gian rất ngắn ngủi hay

trong tích tắc) mống khởi tất rơi vào ngã chấp; có ta ắt có người (đối tượng của ta) đương nhiên mong cầu sự sống, từ đó nẩy sanh tư tưởng tự tư, tự lợi, bỏn sẻn, gian tham .... Đó là chướng ngại không nhỏ.

Ngược lại, lúc đối mặt với những hình tướng, hoàn cảnh, trường hợp dù vui buồn, sướng khổ, may nắm hay bất hạnh ta tuyệt nhiên không khởi tư tưởng xa dời hay say đắm. Bởi "cái tốt, cái xấu đều là vô minh. Hãy chấm dứt tất cả Tâm Phật sẽ ló dạng."

Đức Ngài dạy: *"Không chấp có, không chấp không, không trước, không sau, không nhân, không ngã là siêu việt đấy!"*

Kinh gọi là ta lìa được "Tứ Cú" (Hữu - Vô - Phi Hữu - Phi Vô hay Nhất, Dị, Phi Nhất, Phi Dị) lìa Bất Bát (Tám Cái Không) - Ngài Long Thọ:

Không Sanh, Không Diệt.
Không Thường, Không Đoạn.
Không Giống, Không Khác.
Không Đến, Không Đi.

Trong cuộc sống đời, giao tiếp với tha nhân, cộng đồng ta để "Vị Chúa Tể Tâm tự Hành Như Như" mà đời, đạo vẫn trọn lành.

"Chỉ có Vô Niệm mới là Chánh Niệm".

523. Vô Trụ:
Tâm vô trụ là tâm không dính mắc vào cái "Không phải Có cũng không phải Không", "Không Có cũng không Không" mà là "cái gốc của Không".

Còn hiện hữu, cái thân ngũ uẩn vẫn tiếp xúc với hiện tượng, với thế giới khách quan tác động vào lục căn,

lục thức. Cứ để tự nhiên!

Ta biết thân nầy không thực có, "vạn pháp đều là Không" nên "đừng nghĩ gì cả, nhân sanh cũng không, quả cũng không, nếu không có sanh thì không có diệt. Đó là quả Bồ đề".

Đức Ngài dạy: *"Nói đến Chánh Đẳng Chánh Giác là Phật hay Bồ Tát là Tịch Tịnh, như như tự tại tự phát sanh ra".*

Đối cảnh tâm không động loạn, do cái linh trí đã thấy hết, thấy rõ tất cả là bọt nước đều mộng huyễn. Vậy lấy cái gì để bám víu và dính mắc cái gì nữa? "Không thắt có gì để mà mắc!"

524. Vô đắc:
Đức Nài dạy: *"Nghĩ đến quả vị là tâm ý của phàm phu, mà không nghĩ đến quả vị là tâm ý Như Lai".*

Quả vị Bồ Tát là giả lập danh tự. Đã là giả, làm sao có thể đắc được. Ngay "tâm cũng đừng nên mong cầu diệu dụng hoặc điều chi cả vì tất cả là vọng, hễ vọng là lìa xa cái chân".

Muốn lên từng trên, phải nhờ các nấc thang, không có các bậc thang, ta không leo lên được.

Thiền vừa là một phương tiện cũng vừa là cứu cánh.

Hành giả sơ cơ, việc lập hạnh bồi đức mới thực sự bén rễ, sâu gốc cụ thể là thực thi rốt ráo Bát Chánh Hạnh.

Hành giả được Đức Ngài, Đức Thầy thọ ký vào Pháp Vô Vi Quy Nguyên, đem "Tâm Như Như" cầu Đạo, hạ tín tâm bất thối là "vào Nhà Đạo Pháp tức Nhà Như Lai" phải biết rộng mở lòng từ bi.

Đức Thầy Từ Minh Đạt trong Đại Bi Luận Chứng Pháp, trang 30, dạy: "LÒNG TỪ không chỉ có tình thương mà còn phải có HÀNH ĐỘNG với cái MINH, CÁI DŨNG, cái NHẤT TÂM, cái BỀN CHÍ trong đó thì ý nghĩa của LÒNG TỪ mới được tròn vẹn".

Hành "Từ Bi" mà chẳng thấy mình hành. Từ bi chưa trọn lành thì Pháp Thiền chúng ta mới chỉ đứng ngoài cửa của Đạo Pháp. Hành Từ Bi chúng ta phải chịu đựng mọi chê bai, xua đuổi, đánh mắng rất vô cớ, khen, chê không mảy may xao động đến tâm an nhiên, tự tại. Bất luận tình huống, hoàn cảnh nào pháp hữu "luôn đem an vui cho tất cả", sống hòa đồng, khiêm tốn với thế nhân.

Từ Bi, nhẫn nhục, nhu hòa tuy ba mà một. Ba "tánh cách" và cứ đan xen, thể nhập vào nhau thành một thể "duy nhất" không chia cắt được, không nhẫn nhục không thể gọi Từ Bi nhu hòa và ngược lại. Song song đó, ta hành thiền để loại bỏ dần cấu nhiễm nơi tâm, phụ trợ cho việc "trau dồi đức hạnh là căn cơ".

Giai đoạn nầy Tu Phước để đặt nền móng vững chắc cho tín tâm, cho tinh tấn. "Thiền là cái phương tiện vào lý tức là nói Nhân với Hạnh mà thôi". Vượt qua giai đoạn nầy, hành giả muốn ngồi Tòa Như Lai tất phải Tu Huệ: Thiền Định theo Pháp Vô Vi Quy Nguyên.

Đức Ngài dạy: *"Pháp môn Thiền Định là không động, không niệm, không sanh, không diệt, an nhiên tự tại, là rừng công đức của người công phu tọa thiền". "Nhận thức các môn Thiền Định mà các chú đang thọ hành, lấy đạo pháp chan hòa bổn tâm rộng lớn hiện ra lý chơn thật. Đó là sự giác ngộ bổn tánh, đường vào Cõi Tiên Phật không xa".*

Đó là ý nghĩa của Thiền để thấy Tánh (Hư Không

Tánh) vì “Tánh Tâm, Phật, Đạo là một chữ Thiền”.

Phải tri hành hợp nhất mà tâm là điểm xuất phát. Không có Đạo ngoài Tâm, không có Phật ngoài Tâm. Thiền không ngoài Tâm. Hành Như Như là hành đấy, hành thật nhiều mà chẳng thấy mình hành. Phải lấy cái “thực hành trên cái thực quả”, thì động niệm không có chỗ khởi phát, ắt tâm an tịnh, không loạn. Lấy đạo tâm là bản thể làm “nhân” cho tâm người tu học.

Pháp hữu chúng ta phải làm lòng, thực thi nghiêm cẩn Giới, Hạnh Luật, Bát Chánh Hạnh, Bồ Tát Hạnh; thiền định tinh tấn. Thực vậy, công quả vuông tròn tức cái công lập hạnh, thiền định và cái quả trọn lành. Chúng ta lấy đó làm cứu cánh cho sự tu học, chứ không tu miệng hay tu trên các con chữ, trên các trang sách (tu giải) liệu hữu ích gì, chỉ uổng công!

Cũng đừng mong cầu đắc quả, đắc mà không đắc mới chính là đắc vậy.

6. Kết luận:

Thế giới đại đồng hay chúng sanh bị hủy diệt thành tro bụi đều tùy thuộc cái TÂM NGỘ hay MÊ.

Phải nghiêm ngặt, sáng suốt, cương quyết trở về mình chân thành, tận ý tự soi xét không ngừng xem đó là niệm tà hay niệm chánh, đó là vọng ngôn hay chánh ngữ, đó là vọng tưởng hay chánh nghiệp.

Sau rốt, lìa hết chân vọng mới thấy cái “bình đẳng như như”, không vọng khởi phân biệt. Tâm ta tịch tĩnh là không thuộc “Pháp nhơn duyên khởi sanh”. Ta trở về “Tâm Chơn Nguyên”, ấy là “Quy Căn” hay “Phản bổn hoàn nguyên”, cũng là trở về “nguồn sống Đức A Di Đà Phật”.

TÂM PHÁP LÀ GÌ?

Dàn Ý:

1. Định nghĩa.

2. Phân biệt:

- Mê, ngộ.
- Chánh kiến - Tà kiến.
- Có, không.
- Chân vọng, thiện ác.

3. Điều kiện thoát sanh tử, luân hồi.

4. Kết luận: Lời chúc mừng của Đức Ngài.

Trình Kiến Giải:

1. Định nghĩa:

Tâm pháp là "Do tâm định liệu, từ nội tâm mà khởi ra" Đối cảnh các ý thức thuộc tâm thức con người dính chắc vào hình, danh, sắc, tướng của sự vật, hiện tượng không lìa xa. Nó chỉ thấy cái tướng bề ngoài sai khác của sự vật, hiện tượng rồi ảnh hưởng khen chê. Đó là tướng sai biệt do tâm khởi sanh.

Đối cảnh các ý thức thuộc tâm thức con người đã tu không hề chấp trước mà xem xét kỹ càng "Cái như thực" kiểm soát cái chân thật của như như, cũng như có, cũng như không, tức cái lý thể sự vật, hiện tượng với Chân Trí không trái ngược nhau hay là bình đẳng vô phân biệt. Sách Phật Tánh luận gọi là "Như như trí

và như như cảnh không trái nhau".

Ta lìa bỏ mê tình diệt hết mộng niệm. Cái tâm ấy biết thẳng đến cái tướng bên trong - cái thực tướng vô tướng, hay cái lý hoặc cái bản thể chơn không của mọi sự vật, mọi hiện tượng trên trần thế như nhau, không sai khác. Đó là tướng không sai biệt do Tâm Ngộ.

Cái tâm Phan Duyên không còn thì "Mọi thứ trong cảnh giới không khởi sanh nữa". Nếu quan sát như vậy thì Tâm và Pháp hay Tướng hoặc Lý và Sự hòa nhập với nhau thành một khối Nhất Như.

Căn cứ vào cái phát Dụng hay phát khởi của Tâm như niệm khởi tà hay chánh để biết được Tâm Mê hay Ngộ.

2. Phân biệt:

2.1. Mê, ngộ:

Chúng sanh khăng khăng có Ta thật, có người khác Ta, có chúng sanh vạn vật muôn loài (tức thế giới thực tại khách quan), có sự sống. Cái tâm mê nhìn tất cả sự việc có sai biệt: Giàu nghèo, sang hèn, xấu tốt, thiện ác, xanh đỏ, đen trắng, giai cấp nầy nọ, phàm thánh. Đấy là sản phẩm của trí phàm hạn hẹp, tâm phàm mê lầm, còn gọi vọng tưởng. Đời đời trôi lăn chướng nghiệp, tự đày đọa, tự chuốc lấy khổ đau, sầu não.

Họ bỏ quên "Căn Linh Giác", buông lung theo thiên kiến, "giả thành chơn" bám víu định kiến chủ quan sinh ra tự mãn tự cao. Cái "Chính Trí" theo kiếp số cùng tà kiến bủa vây, chúng sanh chỉ thấy cái vẻ bề ngoài (hình tướng) sự vật khác nhau muôn mầu muôn vẻ thật đấy, tức họ chỉ thấy "Sự" mà không nhìn ra, biết ra cái "Lý" (thể tính hay bản thể chân thể) của sự vật là "như như" (tuyệt đối bình đẳng hay "Chân Không", "Lý Không").

Người học đạo phải rèn luyện cái tánh chân thực, lấy cái dũng khí soi tâm mình từng giây phút sửa mình. Từng động niệm cần tỉnh táo, thành khẩn xét nét để không hiện thành lời, thành hành động, dần dần chỉ còn chánh niệm, vô niệm.

Điều nầy quả chẳng dễ dàng nhưng cũng không phải không vượt được. Phải bước qua cánh cửa "vô thường" mới thay đổi "cái nhìn" trần thế. Thay đổi cái nhìn cũng là thay đổi cuộc sống, tức phải từ bỏ cái nhìn qua " cái tôi" bao đời nên có sai khác Ta - Người mà nhìn thẳng vào Chơn Lý. Chơn Lý thì Vĩnh cửu, Thường hằng, muôn đời, muôn nơi vẫn như vậy, không thay đổi, thêm bớt.

Thí dụ:
Một sinh vật có lông mỏ, mào, hai chân, gáy o!o!o!...., ta gọi nó là con gà. Vâng, nếu tôi bảo nó chỉ là "hình tướng", cái tên "con gà" do người đời dựng đặt, mọi người cho tôi là gàn, là lập dị, thậm chí còn cho tôi "mát" nữa. Rồi, giờ tôi vặt lông, tuốt móng, lóc thịt, bằm xương,... "Hình tướng gà" chẳng còn. Cái tên (danh) con gà cũng mất luôn.

Ngay con người tên A, thuở mới lọt lòng oe ...oe...oe... ba tiếng khóc chào đời, rồi thời ấu thơ, thời thiếu niên, thời thanh niên, tráng niên, trung niên, lão niên, bệnh tật, chết. Vậy thời nào thật của tên A?

Chẳng qua tên A do cha mẹ đặt cho. Cái thân thể tên A từ mới lọt lòng đến già bệnh rồi chết là do ngũ ấm (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) theo định luật sanh, lão, bệnh, tử của Tự Nhiên.

Nói theo khoa học phân tích: Thân xác tên A bao gồm các thành phần hóa học, sinh học, cơ học, động học,... có sự sống và đời sống tâm linh. Đến lúc nào các

thành phần nầy tan rã, hình tướng tên A không còn, hình hài tên A cũng biến mất. Cái thân ngũ ấm chẳng thật có.

Người tu học chậm lụt bởi chưa thay đổi triệt để cái nhìn lối sống. Ta tích lũy hầu ăn sâu bén rễ vào tâm thức hạt nhân vô minh: Tham, sân, si, kiêu ngạo, ghen tuông, dối trá, tà vạy, ích kỷ. Trước khi sanh chúng đã tồn tại hiện hữu trong ta. Ta trụ vào tiền thân, tiền kiếp, bám víu thâm niên tu học tự đắc thông kinh sách, tu cao; từ Đời vào Đạo, phân biệt địa vị, thế danh thậm chí giàu nghèo. Không xuất phát từ tình thương, từ mối chân tình, chỉ lấy thiên kiến hẹp hòi, méo mó, tỵ hiềm, nóng nảy nhất thời soi mói, nên vô tình tự thiêu đốt công đức của mình.

Đức Phật Thầy dạy: *"Tâm có động, ý mới chuyển, thức mới hành".*

Những sự kiện cho thấy ý chưa lành, hành tướng cũng thế. Vậy Tâm chưa lành.

Muốn xóa bỏ "cái chương trình định sẵn" từ khi chưa lọt lòng phải mở Lòng Từ chân thật, vô ngã. Chỗ biết giúp biết cho, biết phục vụ chúng sanh muôn loài mà chẳng hay chẳng biết.

Thương yêu nhau thì chịu đựng nhau. Gọi là tình huynh đệ ta phải "dụng Tâm chớ đừng dụng vật". Lời Ân Sư còn đó, cứ vang vọng nhắn nhủ, nhắc nhở các đệ tử. Chẳng viện dẫn bất cứ lý lẽ nào làm sai lời Thánh Giáo thiêng liêng đó!

Tâm làm sao thanh tịnh để tiến tu. Phải thấu triệt cái "Như Thật" là ta đã đi thẳng vào Chơn Lý hay thể tính của sự vật. Thế thì ta phải bỏ cái nhìn về Hình, Danh, Sắc, Tướng (Sự) mà xuyên thấu vào "Lý" (thể tính như

như bình đẳng, bất biến của sự vật). Nhìn rõ "Lý - Sự" dung thông thì cái bản ngã (hữu ngã) không còn. Nhận chân cái vô thường, vô ngã, ta ung dung tự tại trong cơn lốc cuộc đời.

Ta vẫn sống trong dòng đời trôi chảy, tai vẫn nghe, mắt vẫn nhìn… mà âm thanh, hình sắc chẳng mảy may in dấu vào tâm thức; chẳng phải ăn, chẳng phải ngủ,... tức ta không còn dính mắc vào cái nghe, cái thấy, cái ăn, cái ngủ nghỉ.

Giác quan bị vô hiệu hóa. Lục căn dẫn đến đại định. Ta không còn bị vướng vào ngũ hành cộng trược nữa. Ta chẳng còn phân biệt bỉ thử, cao thấp, có không, chánh kiến tà kiến, thiện ác.

Ta với người, với mọi vật chẳng sai khác. Thương người, thương vật cũng chính là thương ta. Cái đau, cái khổ của người, của vật cũng là cái đau, cái khổ của ta. Lòng thương yêu chân thật cứ rộng mở, rộng mãi đến vô cùng tận, cho đến không còn tiếng trách hờn, oán than, tuyệt nhiên không còn cảnh đố kỵ, ganh ghét, căm thù, chiếm đoạt, chiến tranh, tang tóc.

Được vậy thế giới mới đại đồng. Niết Bàn, Thiên Đàng ở nguồn Tâm, tại thế, hiện kiếp nầy.

2.2.Chánh kiến - Tà kiến:

Về mặt bản thể hay lý, vũ trụ bất biến, tự tại, vô ngại và bình đẳng. Về mặt hiện tượng hay sự tướng, sự vật, hiện tượng muôn sai nghìn biệt, muôn vẻ, muôn mầu. "Tuy nhiên bản thể và hiện tượng chỉ là hai mặt của một thực tại tuyệt đối được mệnh danh là Tâm hay Chơn Như."

Người phàm hay chúng sanh hiện hữu cõi Ta Bà bị tác động bởi Ngũ Hành, vướng vào chướng căn là cái

mầm của phiền não làm chướng ngại Chánh Đạo. Tâm họ đã mê muội, không thấy được rõ ràng lý, sự của các Pháp, trôi lăn tạo nghiệp dữ. Họ sống bằng giác quan giả dối, điên đảo nên khi xem xét sự vật, hiện tượng chỉ thấy Sự hoặc Sắc riêng biệt có giới hạn, ngăn ngại nhau.

Chẳng hạn như ta phân biệt người trí, kẻ ngu, chủng tộc này ưu việt hơn chủng tộc khác, cảnh đẹp, cảnh xấu, cảnh vui, cảnh buồn,…hoặc chấp cái thân tâm lục đại giả hợp là thực có, tất phải có cái của ta (sở hữu) yêu mến giữ chặt nó, được thì mừng mất thì giận, tìm đủ mánh lới thậm chí tàn độc để thủ đắc. Tham, sân, si, nịch ái cứ thế phát triển, bành trướng,… đó là Tà Kiến.

Người tu học Chánh Pháp xem xét sự vật, hiện tướng dù hiện tướng có sai khác nhưng lại thấy hết cái thực tướng vô tướng hay bản chất của nó là bình đẳng, không sai biệt và thể của nó là xa lìa hư vọng.

Đức Ngài dạy: Thấy cái như thực (Tức giống thật chứ không phải thật) đó là Chánh Kiến.

2.3. Có, Không:

Khăng khăng bám giữ cái nghĩa có, không là hư vọng là không tịch bởi thể của Có, Không không phải là chân thật. Thể của nó lặng lẽ, xa rời tất cả chư tướng.

“Tất cả mọi vật do tâm, tất nhiên tất cả vũ trụ lấy tâm làm tự thân”.

- Tâm thuộc vô vi, vốn tĩnh lặng bất biến nên thật tướng của mọi pháp trong vũ trụ cũng không, nhưng chính cái tâm ấy sanh ra vạn pháp, không nói là Không.

- Những sự vật hữu hình trên hiện tướng trong vũ trụ vẫn hiện hữu tồn tại, vận động theo quy luật tuần hoàn của Đấng Hóa Công, không thể nói Không.
- Các Pháp bao gồm cả Thánh Giáo, pháp công phu cũng như các hiện tượng tuy có đấy nhưng không phải thường có tức Giả Có.

Đức Ngài dạy: *"Vì muốn các chú mở mang, thấu triệt được cái tri kiến Phật, các giáo pháp cao minh của Đức Ngài giả lập ra là cái chân thực Phật tánh sẵn có trong tâm các chú mà Đức Ngài lấy đó làm Nhân để tạo duyên lành cho các chú thành Quả quý."*

Giáo pháp của Đức Ngài như ngọn đuốc soi đường cho Pháp Hữu và chúng sanh thời Mạt Pháp đến với Chánh Pháp Vô Vi Quy Nguyên, nhận đúng, thấy đúng hướng phải đi, chuyên tâm đi đến đích, phải bỏ ngọn đuốc, nếu ta vác trên vai bó đuốc đó là chấp.

"Giả Có" tuy là "Có" nhưng "Không Phải Là Có" "Chẳng Khác Không", Bát Nhã Tâm Kinh gọi: "Sắc Tức Thị Không, Không Tức Thị Sắc".

Nương hình tướng mà không tướng để xét nét, thấy đúng, biết đúng cái chơn thật của Như Như cũng gọi "Bản Thể Chơn Như" là "Có", "Tự Nhiên Là Không". "Lý thể của Chơn như thực không phải là không vì nó sanh ra vạn pháp".

Đức Phật Tổ thành đạo, chuyển pháp luân, truyền tâm pháp đến 33 vị tổ. Đức Phật Thầy lưu truyền Quy Nguyên Pháp, Con Đường Sống, Hồi Ký Huyền Linh cho chúng sanh. Đức Thầy Từ Minh Đạt truyền đạt Tôn Ý, những vấn đề thuộc tâm linh, qua sách, báo đã phát hành hoặc sắp phát hành. Tất cả được sáng tạo bởi cái Tâm Chơn Như.

Lý Thể của Chơn Như đã có đầy đủ Diệu Giác, Diệu Trí Huệ, Diệu Hạnh,… hay Toàn Tri, Toàn Kiến, Toàn Giác,… kinh gọi "Đầy đủ mọi công đức". "Không còn chấp có mà cũng chẳng chấp không".

Khi ta hiểu rằng lý sự vô ngại, hai thể (Tâm, tướng pháp) viên dung. Cái "Lý huyền diệu của vũ trụ cùng với sự vật hữu hình không phải là hai, chẳng phải là một".

Ta lìa bỏ được tâm, ý và ý thức không còn sa vào thường kiến, đoạn kiến, hay ngoan không là ta thấy đúng, biết đúng cái thực tại luôn bao hàm sự sai biệt về hiện tượng và đồng nhất về bản thể.

Ta thấu triệt được lý sự vô ngại pháp giới khi: "Bát thức vô minh là cái chánh trí của bình đẳng như như bất sanh bất diệt" mới trực nhận được vạn hữu vô ngã vô thường trong cái thế giới mầu nhiệm này.

Chỉ có tâm phàm mới chấp có, chấp không mà thôi.

2.4. Thiện, Ác, Chân Vọng:

Đối cảnh, đối sự thật, cái tâm thanh tịnh, trong sáng hay cái tâm phàm mê tối mà phân biệt được thiện ác, chơn vọng.

Đức Ngài dạy: *"Cái lý tưởng của thiện ác, chân vọng là một hoạt động của tâm ta định. Do đó Phật cũng không làm lành mà cũng không làm dữ".*

"Nói thiện, nói chân, nói lành" tất "có ác, có vọng, có dữ" làm đối tác, thế là chấp đấy!

Thiện ác, chân vọng nói cho cùng cũng là giả pháp. Liễu ngộ được lý trung đạo thì chẳng còn chi để phân biệt.

Trong quá trình tu học Đức Khổng Tử viết: “Lục thập nhi nhĩ thuận” (Sáu mươi tuổi tai nghe mà không phân biệt thiện ác, thị phi).

Tâm chẳng dính dáng, bám víu ở thiện ác đó là “tâm như như”.

“Thất thập nhi tòng tâm sở dục bất du củ” (Bảy mươi tuổi làm việc gì đều theo lệnh của vị chúa tể tâm mà không bao giờ sai với quy củ, nghĩa là về đời việc làm đó phù hợp đạo lý làm người, không trái pháp luật; về đạo không sai đạo tâm.

Còn sống còn phải giao tiếp, tuy nhiên lời nói, việc làm bao giờ cũng ứng hợp với cái tâm chí thiện một cách tự nhiên bình thường. Đó là “hành như như”.

3. Điều kiện để thoát luân hồi sinh tử:

Thái cực sanh âm dương, âm dương giao nhau sanh vạn vật. Lý thể của Thái Cực Aâm Dương là Chơn Không, là Tịch Diệt, bổn lai vốn tự chẳng động, là thể tánh của toàn thể nhưng muôn nghìn tác dụng từ đây mà sanh.

Về lý cùng tột là do tâm hiện. “Chân tâm linh chiếu là Thái Cực”.

Đó là lời dạy “Những định lý mầu nhiệm đều nằm vào thái cực, là vào lý thể của âm dương”. Ta ra khỏi sanh tử luân hồi.

4. Kết luận:

“Chân tâm linh chiếu và thái cực nhất như” không hai không khác.

Ta đã hòa đồng với hư không, hòa đồng với vô cực tức là cái tâm chơn nguyên duy nhất, Điển Linh Quang của

Thượng Đế tức Đức A Di Đà Phật.

Đây là điều trông đợi của Đức Phật Thầy: “Mong các chú thông hành để đạt được Chơn Như Tánh”.

Đầu năm 2013 tại Kim Lăng.

Lễ Khánh Đản tại ngôi Đức Ngài 3 tháng 2. 2013.

TÂM CHƠN NHƯ - NHƯ THẾ NÀO?

(Bài giải trình sáng thứ bảy 01-01-2000 tại Quận 8.)

Nam Mô A Di đà Phật.

Kính bạch Sư Tỷ, kính thưa quý Pháp Hữu.

Thầy Từ Tri Nguyên mắc bận công tác, thầy Từ Chánh Tín không sinh hoạt thường

xuyên được, tôi được cử thay thế hai thầy giải trình về bài Pháp Dụ của Đức Ngài:

"TÂM CHƠN NHƯ - NHƯ THẾ NÀO?"

Trước hết tôi xin được tóm lược dàn ý của bài Pháp Dụ:

1. Bản thể của Tâm Chơn Như.

- Định nghĩa.
- Bản thể Tâm Chơn Như: Một số từ đồng thể đồng nghĩa với Tâm Chơn Như: Trí Chơn Chánh, Chơn Tánh Thanh Tịnh, Tự Giác Thánh Trí, Tri Kiến Phật.
- Đức Ngài dùng một loạt các từ làm sáng tỏ bản thể Tâm Chơn Như.
- Phải có Tuệ Nhãn mới nhìn được Thực Tướng (Chơn Như).

2. Biện pháp so sánh:

- Chơn Như với Tâm như sóng với nước. Chơn Như với Tâm như bóng với hình. Chơn Như là nước, Tâm là sóng. Chơn Như là hình, Tâm là bóng. Sóng,

nước cùng một thể: Thể ướt. Hình, bóng cùng một thể: Thể Tứ Đại Giả Hợp.

- Phát triển ý tịnh và động cũng là Tâm Thể và hiện tượng.

3. Phân biệt chúng sanh và Phật.
Mê và ngộ nơi tâm.

4. Kết luận:
Phàm, Thánh, Tiên, Phật do nơi mình.

5. Phần trao đổi ý kiến:

Trình Kiến Giải:

1. Bản Thể Tâm Chơn Như:

Chơn Như: Chơn là Chơn Thật, không Hư Vọng. Như: Là Như thường không biến đổi, không sai chạy. Chơn Như tức Phật Tánh.

Tâm Chơn Như là tâm tánh chơn thật, xác đáng rõ ràng, không ai phủ nhận được, dứt hết mê muội nhiễm ô giả dối. Nó trống không mà linh thiêng, vắng lặng mà mầu nhiệm, dầu trải qua bao nhiêu kiếp mà chẳng hư chẳng hoại. Bát Nhã Tâm Kinh gọi là không thêm, không bớt, không dơ, không sạch.

Tâm Chơn Như còn có các tên khác: Trí Chơn Chánh, Chơn Tánh Thanh Tịnh, Tự Giác Thánh Trí hay Tri Kiến Phật là cái biết của Chơn Như, cái biết của sự Tự Giác, của Huệ phát sanh.

Đức Ngài dạy: “Khi Tâm Như lai phát khởi thì Trí Như

Lai mới tỏ rạng. Đó là Tự Giác Thánh Trí. Cái biết thường là cái biết của phàm phu. Cái biết của sự tự giác là cái huệ phát sanh là cái Biết Chơn Như."

Xem xét tỉ mỉ muôn vàn cảnh tượng trong vũ trụ ta sẽ thấy không hiện tượng nào giống nhau hoàn toàn:

- Cùng là con người lại có nhiều sắc dân.
- Về hình tướng, mỗi người mang dáng vẻ riêng biệt từ gương mặt, con mắt… đến các tàn nhang, mụn ruồi, vân tay… không hề có sự in hệt nhau.
- Về tâm tánh thì bá nhân bá tánh.
- Giống động vật hay thực vật dù cùng loài, cùng họ cũng không giống nhau hoàn toàn, nhưng có một vật nào không phải là sự biểu hiện của Chơn Như Phật Tánh (Tức là bản thể Chơn Như của mọi Pháp).

Trước hằng hà sa số hiện tượng sai biệt đó, cái tâm tánh chơn thật không yêu không ghét, không kiến giải phân biệt, nó nhìn rõ sai biệt là bình đẳng, bình đẳng là sai biệt chứ không trái ngược nhau. Sai biệt chính là tướng (Hay hiện tượng), bình đẳng là tánh (Hay bản thể).

Tánh, Tướng Như Như, chẳng còn sai biệt, bình đẳng nữa nên Tâm Chơn Như không có tướng sai biệt.

Muốn đạt được nó phải dụng công, Giới, Định… thật rốt ráo, đặc biệt "Định thần để gom tinh lực (Nhơn Lực), định thần được nhiều tinh lực sẽ biến thành Điển Từ thì cái Trí không còn trực tiếp với các giác quan nên gọi là Lục Căn Đại Định (Pháp Hữu chúng ta được Đức Ngài ban truyền pháp công phu Đại Định), rồi "Tam Tâm Diệt Trừ" ta mới nhìn được cái Thực Tướng (Một tên gọi khác của Chơn Như).

“Trau dồi đức hạnh là căn cơ”. Nền tảng, cội gốc đạo đức của Pháp Đạo là Bát Chánh Hạnh - Tám chữ vàng Đức Mẫu mẹ ban truyền, Đức Ngài răn dạy đệ tử thực thi. Đệ tử Từ Tôn chưa phải là Bồ Tát, tất nhiên việc hành thiện hạnh chưa toàn mãn. Điều cốt yếu chúng ta “cố giữ cho trọn đạo, tạo những phương cách làm vui lòng cha mẹ lúc tuổi già”.

Hiếu với cha mẹ tuyệt nhiên không được theo cách hay mống khởi bất luận một ý nào của mình vào đó. Cha mẹ làm ngược lại thì giận lẫy, thốt lời như đay nghiến như “Má không điên thì con cũng điên”, má không chết trước thì con cũng chết trước”. Ta làm sai lời Đức Tôn Sư giảng dạy: “Đối với cha mẹ trong lúc tuổi già, khi trở về già là trở về trẻ thân tánh cũng như trẻ. Tướng đi chậm chạp, lời nói không lớp lang. Có khi hờn giận không chừng. Mình làm con, phải hiểu cha mẹ thời bấy giờ. Đừng vì đó mà khinh khi bất kính, tội lỗi vô cùng. Làm con phải dằn sự nóng giận, đem hết cả tình thương dành cho cha mẹ, đem sự hiếu thảo kính dâng người đó mới đúng”.

Về chữ “Liêm”, các pháp hữu theo Đức Thầy lên thăm cuộc đất ở Golden Hills, thấy đá lấp lánh có vàng định lượm làm kỷ niệm, Đức Thầy rầy vì mình chưa phải “chủ nhân”. Nếu thật sự cuộc đất được mua xong cũng của Pháp Đạo, ta không thể lấy được ngoại trừ Đức Thầy chấp thuận, những việc tưởng như nhỏ nhiệm nhưng lại liên quan đến hạnh người tu học.

Không thấu triệt lời dạy “Như Như” nên Pháp Như Như: Hiếu, Liêm không rốt ráo, hành sai, làm sao trở về Tâm Như Như, lấy gì Ấn chứng trình Tám Chữ Vàng lên Đức Mẫu Mẹ?

Đó là Tuệ Nhãn.

Cái biết của Chơn Như là tự nhiên mà biết nhưng cực kỳ sáng suốt, tỏ rõ, không hư vọng (Tức Chân Thực) dứt tuyệt phiền não mê lầm. Chúng ta không thể dùng lời lẽ văn tự thế gian, trí phàm phu mà kiến luận được Tâm Chơn Như…. Chỉ có chứng ngộ mới đạt được thực tướng tức phải sở đắc cái Chánh Trí và dùng nó để chứng thực hiểu biết Chơn Lý (Đây là Tâm Cơn Như).

Tóm lại: Tâm Chơn Như trống không, vắng lặng, bất động… nhưng lại tiềm ẩn đầy đủ Toàn Giác, Toàn Trí, Toàn Kiến, Toàn Năng hay Diệu Giác, Diệu Hạnh, Diệu Năng. Kinh nói: Tâm Không mà Diệu Hữu.

Đức Phật Thầy của chúng ta là hình ảnh cụ thể, thực có mà hầu hết các Pháp Hữu đã nghe đã biết. Xin đọc: Quy Nguyên Pháp, Hồi Ký Huyền Linh, Tiểu Sử Đức Ngài, Các Mẩu Chuyện Về Đức Ngài, Ánh Sáng Thời Mạt Pháp,....

Tôi xin đơn cử một số vụ việc:

- Nơi Cõi Ta Bà Đức Phật Thầy chưa hề đọc kinh, Đức Ngài để lại những Pháp Dụ trong Quy Nguyên Pháp mà ách yếu về Chơn Lý các kinh do các Chư Phật truyền thừa đều có đầy đủ, ngắn gọn, rõ ràng.
- Đức Phật Thầy chỉ dạy tường tận cách công phu (Thiền Định) của Pháp Vô Vi Quy Nguyên được ghi chép tường tận trong quyển "Con Đường Sống" kèm theo hình ảnh do chính Đức Ngài thực hiện. Thế gian này chưa hề có.
- Từ xa cả gần 50 km Đức Ngài đếm được từng tiếng pháo của Khơme đỏ bắn sang Gò Dầu.
- Thời gian Khơme đỏ đánh phá các tỉnh phía tây nam nước ta, dân chúng chạy loạn đói khổ, Đức Ngài bằng quyền năng đã tạo các bữa ăn thịnh

soạn với đầy đủ tô dĩa muỗng đũa quý để họ thọ nhận.

- Pháp hữu Từ Tâm Đăng có duyên tháp tùng cùng Đức Ngài về Gò Dầu đã gặp trực tiếp một bà trong số dân chạy loạn được ăn những bữa cơm ngon lành. Từ Tâm Đăng có bài tường thuật.

Đức Ngài có đầy đủ diệu hạnh:

- Gương hiếu kỉnh của Đức Ngài sáng vằng vặc cùng nhật nguyệt. Đức Ngài dạy Chữ Hiếu với cha mẹ cho con cái mình theo đó hành sử cho đúng.
- Đức Tín, Nghĩa pháp hữu chúng ta ít ai đã theo kịp. Hồi đó Đức Ngài không được khõe, trời lại mưa. Đức Ngài vẫn đi thỉnh tượng cho tôi. Đã định ngày giờ làm việc gì là phải làm, một lần tôi có ý định thay đổi ngày giờ một việc mà tôi đã trình lên Đức Ngài, Đức Ngài quở rồi chỉ rõ, điều đó chứng tỏ chú thiếu đức tín.
- Tôi và thầy Từ Tri Nguyên được Đức Ngài giao một việc thay mặt Đức Ngài thực hiện. Xong việc Đức Ngài đến nhà tôi lúc đó khoảng 19giờ ban cho tôi phẩm vật.
- Thân phụ một pháp hữu ở Thủ Thừa lìa thế, Đức Ngài đang đau tim, sức khỏe yếu, đã hơn 20 giờ Đức Ngài vẫn điện thoại gọi chú Luận mang xe rước Thầy. Trời tối đường hẹp gồ ghề, chú Út và bà Tám lái xe gắn máy đưa Thầy đi, chỉ cần vấp ổ gà, lạc tay lái chút xíu thôi thì cả hai Thầy trò sẽ té xuống ruộng. Thăm viếng xong Đức Ngài trở về thành phố lúc đó hơn 22 giờ.

Hầu hết pháp hữu nào Thầy giao việc, Thầy đều ghi nhận và Thầy đều lo tròn ân nghĩa.Đây là tấm gương

sáng, sinh động để các đệ tử nhìn vào đó soi mình mà noi theo.

Một tín đồ Do Thái Giáo tu trì sở đắc thần thông như nghe được "tiếng nói của đá", xin Đức Thầy thọ ký.

Đến Ngôi Đại Hùng Linh Điện tham vấn về Đạo: Khi Bà nêu thắc mắc về ba vấn đề thì Đức Thầy trả lời Tôi đã trả lời cho bà trong giấc mơ rồi. Bà nầy giật mình kính phục.

Đức Thầy biết trước vị nầy còn câu hỏi thắc mắc nên viết sẵn trả lời đặt sau lưng vị nầy, khi Bà mới cất tiếng hỏi Đức Thầy chỉ sau lưng Bà lấy đọc lại càng kinh ngạc hơn.

Đức Thầy bất đắc dĩ dùng "tha tâm thông" để củng cố niềm tin cho đệ tử.

Đức Thầy có thể triệu các phần lực, các vị Thổ Thần, các chư vị khi cần.

(Xin đọc các tác phẩm của Đức Thầy đã xuất bản, tạp chí Quy Nguyên).

2. Biện pháp so sánh:

Đức Ngài so sánh tâm như sóng với nước, như bóng với hình, như luồng không khí chuyển động theo một hướng nhất định từ nơi khí áp cao đến nơi có khí áp thấp thì tạo thành gió:

- Có ánh nắng, có ánh đèn chiếu, thân ta in bóng trên mặt đất, trên đường, đấy là bóng. Không còn ánh sáng cũng không còn hình bóng.
- Hình, Nước là tịnh. Sóng, Bóng là động. Động tịnh không rời nhau, ẩn vào nhau. Nước và sóng

đồng một thể: Ướt. Đến lúc luồng khí ngưng chuyển động thì không có gió, tức không còn sóng, mặt nước phẳng lặng.

Hình và bóng cùng một thể: Thể giả hợp của Thân Tứ Đại, nhưng không giống nhau về hình tướng (Tức là sự diễn tiến của thể ướt, thể giả hợp thân tứ đại trong không gian, thời gian mà người ta nhận biết, dù qua giác quan hay không?).

Dĩ nhiên sóng khác với nước, thân (hình) khác với bóng, do "duyên khởi" là gió và ánh sáng.

Tâm vốn vắng lặng bất động, do Vô Minh làm duyên, gốc của Vô Minh là Tham, Sân, Si, Nịch ái (Bốn nội căn) nó gồm đủ tất cả giống ác.

Từ trong bản thể của Tứ độc ứng hiện ra sáu căn tức sáu thức. Sáu thức ra vào sáu căn, nhân đó có tham trước (Tham là đòi hỏi nhiều không biết chán; Trước: lòng tham bám riết lấy không chịu rời) trước muôn cảnh cụ thể là Tửu, Sắc, Tài, Phiến (Bốn ngoại căn) tạo thành nghiệp dữ, che khuất bản thể chơn như.

Do tham, sân, si, nịch ái ta bị mê hoặc, rối loạn thân tâm, trôi giạt trong sanh tử, lăn lóc trong sáu đường chịu mọi điều khổ.

Tất cả hiện tượng trong vũ trụ không nằm ngoài định luật Thành - Trụ - Hoại - Không, tất cả sinh vật đều bị chi phối bởi luật tiến hóa của Thượng Đế: Sanh - Trụ - Dị - Diệt. Những hiện tượng do tâm thể của thế giới hoạt động. Tâm thể là Tịnh, hiện tượng là Động.

Thân tâm ta do lục đại hoà hợp, vũ trụ cũng do lục đại kết hợp, nên thân tâm ta là tiểu vũ trụ. Kinh nói:

“Ta là Vũ trụ, vũ trụ là ta,
Ta lìa vũ trụ, ta cũng không có,
Vũ trụ lìa ta, vũ trụ không tồn tại.”

(Xem thêm phần: Thời Kỳ Một - Phần Lậu Tận Thông - QNP trang 202 & 208).

Chơn Như nằm trong cái “lý trừu tượng” (Lý tịnh là cái lý thể vốn có, đầy đủ trước sau không thay đổi) của Lục Đại, còn bản thể của Lục đại cốt ở Tâm.

“Đất, nước, lửa, gió, không, thức” tạo nên thân tâm ta và vũ trụ là điều có không biến đổi, còn có con người, còn có vũ trụ, các thành tố trên vẫn còn, nhưng có mà không thật có, là giả có nên Đức Ngài gọi là trừu tượng. Lục đại giả hợp còn đó, mất đó, nhưng bản thể của nó cốt ở tâm, vì cái tâm trống không, vắng lặng, bất động (bất biến) không hề thay đổi. Bản thể lục đại cũng không.

3. Phân biệt chúng sanh và Phật:

Chúng sanh ở cõi đời nầy mang theo mình “cái kho chứa nghiệp thức” gồm đủ hột giống thiện ác.

Người gieo nhân ác bao đời nối tiếp, hiện kiếp lại bị “ngũ hành” tác động làm “duyên thuận lợi cho hột giống ác sinh sôi nẩy nở nhanh, mạnh. Họ hành sử ở đời theo cái “nhân ác” như tìm mưu tính kế hại người khác đến khánh tận gia tài hoặc chết oan tức tưởi, như hành động tàn bạo, chém giết không biết gớm tay (Chẳng hạn: Đẩy người vào tù để chiếm vợ, cướp của cải) v.v...

Người sở đắc hột giống lành, tốt, đành rằng được hưởng phước đời nầy, nếu không lo tu tâm, dưỡng tánh, hưởng hết, chấm dứt. Nhược bằng chạy theo danh - lợi - tình là gieo hột giống bất thiện thì cái

“Nhân” ít nhiều bất thiện “làm duyên” cho toàn bộ hành vi tạo tác của họ hình thành “nghiệp lực” để họ phải thọ quả ngay hiện kiếp “Báo oán nhãn tiền” (tục ngữ) hoặc trả quả cho kiếp sau “Oan oan tương báo” (thành ngữ).

Muốn chấm dứt luân hồi sanh tử, chỉ còn hành trì theo Pháp Vô Vi Quy Nguyên - Pháp của Đức Tây Phương Giáo Chủ A Di Đà Phật, Đức Ngài là Pháp Chủ, bởi Pháp Vô Vi Quy Nguyên là chân lý duy nhất tối thượng, là con Thuyền Bát Nhã không đáy độ hết thảy chúng sanh, hoàn mãn những lời nguyện Cao Cả mà các chư Đức Phật, Bồ Tát đã nguyện:

“Nguyện không thành Phật khi tất cả chúng sanh không thành chánh quả, không thoát khỏi địa ngục A Tỳ, không thoát khỏi bể trầm luân”.

Thời mạt pháp chấm dứt. Thời Chánh Pháp của Đức Di Lặc Tôn Vương Phật khai mở. Đến với Chánh Pháp, người ta phải đem cái tâm chí thành cầu Đạo, học Đạo, đừng đặt tư ý, tư lợi. Cái ngã chấp, ngã kiến, ngã mạn là “rào cản kiên cố” của Chính Trí, của tiến tu.

Cần mở cái “tâm cho” không dính mắc “cái ta” trong đó tức là tuyệt dứt cái trí phân biệt. Cái tâm so đo mới thay đổi - như lời Đức Thầy dạy “cái chương trình sẵn có từ lúc người ta chưa sanh”.

Các vi tế, mầu nhiệm của tâm thức, nghiệp lực, chúng sanh đâu hay biết, phải Minh Sư mới rõ thấy và chỉ dẫn giải tỏa điểm kẹt, trở về “Căn Linh Giác” nhất tâm hành trì Chánh Pháp. “Phàm tâm diệt thì Đạo Tâm sanh”.

Cái Tâm (Bản Thể) lục đại là giả tướng không thể lìa xa, tách rời được, phàm phu chỉ thấy cái giả tướng kia cho là thật có, khởi sanh vọng chấp. Đó là chúng sanh. Người thấy tướng mà lìa tướng là Bậc Thánh Trí.

Khi không còn "có" không còn "không" (Kinh gọi là lìa đoạn kiến và thường kiến) cứ để tự nhiên, nhưng giả tạo không còn, không còn gì để luận bàn nữa. "Không còn thắc, có gì để mà mắc" Đó là Viên Giác là Phật (Viên giác là cái linh giác viên mãn).

4. Kết Luận:

Phàm, Thánh, Tiên, Phật là do nơi mình cả.

5. Phần trao đổi ý kiến:

Sau khi tìm hiểu Thánh ý của Đức Ngài qua bài "Tâm Chơn Như Như Thế Nào" kính xin Sư Tỉ, các Pháp Hữu hoan hỉ góp ý những điều chưa rõ, chưa thông.

Đến đây tôi xin nêu việc làm cụ thể của mình khi đã hiểu "Tâm Chơn Như":

Tôi thấy Vô Minh quả là một lực cản cực kỳ mãnh liệt mà gốc của nó là tham sân si nịch ái. Đối trị với những nội căn này là Giới Định Huệ.

Phải khăn khắn "Tín tâm bất thối, kết hợp với tri hành hợp nhất" thông qua lời dạy của Đức Ngài: "Tâm có động, ý mới chuyển, thức mới hành" một niệm khởi phát nơi tâm là hành rồi, đã tạo thành nghiệp thiện ác, "Nhất niệm khởi, thiện ác dĩ phân" chứ không đợi đến lời nói (khẩu nghiệp) hay hành vi (thân nghiệp) ta phải giới ngay từ chỗ "động niệm" phải trừ đến "căn để" (gốc rễ) của bất thiện không cho nó tiềm phục trong lòng. Cuối cùng phải tới vô niệm.

Hãy kiên quyết bền bỉ phá ngã chấp nơi ta, cần biết rõ, thấy đúng cái thân tứ đại là không thật có, ắt không có gì là của ta, lòng tham trước không còn có đất nảy nở, tất cả vô thường, mọi thứ còn đấy mất đấy, còn gì để ôm, để tranh chấp, lòng thấy thanh thản, Sân bớt lần

tắt lịm. Tham, Sân theo thời gian thui chột thì Si, Nịch Ái cũng bị vô hiệu hóa. Chỉ có tình yêu thương vô ngã, mở rộng mới đem lại yên vui cho tất cả được.

Cứ nương theo ngã tướng, không ngừng tỉnh sát, từng giây, từng phút nghiêm khắc nhận diện kẻ nội thù, tuyệt đường nội ứng, đánh phá kẻ ngoại thù không cho mê hoặc dục vọng là những mồi bả thơm ngon quyến rũ thật đấy nhưng tẩm đầy chất độc hãm hại người.

Viết ra đây tức tôi đã nói bằng giấy trắng mực đen thì tôi đã phải hành rồi. Bằng không tôi chỉ là con vẹt học nói mà lại nói ngọng nữa. Đây là điều nhập tâm mà tôi đã trình Đức Thầy Từ minh Đạt.

Kính xin cảm ơn Sư tỉ, quý Pháp Hữu.

Kính xin Sư tỉ, quý Pháp hữu dâng lễ tạ ơn các Đấng Bề Trên đã hộ trì cuộc họp của chúng ta được hoàn mãn.

Nam Mô A Di Đà Phật Đà Phật.
Từ Thiện Tâm Trụ.

THIỀN LÀ GÌ?

Dàn Ý:

1. Định nghĩa Thiền là gì?

2. Nguồn gốc Pháp Tu Thiền Vô Vi Quy Nguyên.

3. Công năng của các tư thế Thiền, Vận Chuyển...

4. Điều kiện cần và đủ của hành giả.
- Công phu và lập hạnh, có nghị lực.
- Không được sửa chế pháp công phu.
- Không tập trung tư tưởng.
- Tu Thiền đòi hỏi tâm thức linh hoạt.
- Tu Thiền đòi hỏi sự giác.
- Tu Thiền đòi hỏi phải nhập lý.

5. Cấp độ và sự mầu nhiệm của Pháp Thiền Vô Vi Quy Nguyên.

- Thiền của Pháp Vô Vi Quy Nguyên rất đơn giản.
- Thiền để thanh lọc ô nhiễm
- Thiền để "lìa bỏ Tâm, Ý và Ý thức".
- Thiền để thấy Tánh.

6. Kết luận.

Viếng thăm trang web:
www.voviology.org
hoặc
www.voviquynguyen.org

Trình Kiến Giải:

1. Định nghĩa Thiền là gì?

Trở về Tâm Chơn Nguyên cũng là Tự Giác Thánh Trí thì ta phải Thiền. Vậy Thiền là gì?

Thiền là phép công phu tu luyện khế hợp tư thế Tọa - Ngọa - Hành - Trụ ... với các cách vận chuyển tùy theo mỗi bài thiền. Thiền là pháp dứt khởi vọng niệm bản ngã, biết xa lìa các Tướng, không vướng vật chất. "Thiền tên gọi khác của Tâm".

"Thiền Định là phương thức giải thoát con người xa áp lực của luân hồi sanh tử, tức sống với tinh thần không ảnh hưởng giác quan, trở về với bản tính thiên nhiên tức Tánh Trời".

Tâm Chơn Nguyên (còn gọi là Chơn Tánh, Tâm Chơn Như hoặc Phật Tánh) quyền năng Linh Giác, Minh Triết,... vốn sẵn có trong mỗi chúng sanh, vì bức tường thành kiên cố vô minh án ngữ nên cái Bản Nhân Tâm bất sanh bất diệt hay Tâm Chơn Nguyên không hiển lộ được.

2. Nguồn gốc Pháp Tu Thiền Vô Vi Quy Nguyên:

Pháp Vô Vi Quy Nguyên không do người trần thế sáng lập. Đức Vua Cha A Di Đà Phật tức Đức Tây Phương Giáo Chủ chuyển vận xuống cõi Ta Bà, Đức Ngài làm Pháp Chủ.

Pháp Thiền của Đức Ngài không giống với bất cứ Pháp môn nào khác vì là "Pháp Tối Thượng Vô Thừa" hay "Chơn Không Pháp". Đức Ngài tình nguyện lâm phàm, tiếp bước Đức Vua Cha Ngôi Hai cứu thế, độ người. Đó là Pháp của Đức Phật Tổ và Đức Phật Thầy truyền dạy cho đệ tử Từ Tôn.

Đức Ngài dạy: *"Sư huynh dặn đi dặn lại là Pháp Tu Thiền của Sư Huynh không giống ai cả. Dứt khoát như thế, chỉ cần các chú nhất tâm".*

"Tu thiền là phải nắm chóp đỉnh của Pháp môn. Đó là chỗ cốt yếu nhất. Từ chóp Điển Quang tỏa ra như hình nón. Các chú được duyên may ở ngay đỉnh chóp, còn những pháp môn khác chỉ đứng vào vị trí những tia".

"...Không còn một Pháp nào cao siêu mầu nhiệm hơn nữa, vì đây là Pháp Tối Thượng Vô Thừa rồi, công năng diệu dụng không thể luận bàn. Ấy là con Thuyền Bát Nhã không đáy rộng mở cho tất cả mọi tôn giáo, các người, các giới không thiếu mà cũng không thừa một ai".

Từ ngày Đức Ngài hồi vị, Đức Thầy Từ Minh Đạt kế nhiệm Phật sự. Pháp Thiền Vô Vi Quy Nguyên được xác lập hai bậc:

A. Sơ Cơ:

Hành giả công phu theo "Giáo Trình Tu Học" do Đức Thầy Từ Minh Đạt biên soạn, gồm các giai đoạn:

1. Pháp Tịnh Tâm: Thời gian từ 1 đến 2 tuần.
2. Pháp Điều Hòa Hơi Thở: Thời gian từ 1 tháng hoặc hơn.
3. Pháp Điều Tức: Có 2 công đoạn:
    - Công đoạn một: Pháp Điều Tức giai đoạn 1: Từ một tháng trở lên.
    - Công đoạn hai: Pháp Điều Tức giai đoạn 2: Từ 60 ngày trở lên.
4. Pháp Sơ Thiền: Còn gọi là Pháp Luyện Ngươn Thần.

Các Pháp công Phu trên đây đều được hướng dẫn

cách nguyện, thủ Ấn, vận chuyển . . . bài phát nguyện.

B. Pháp Luyện Ngươn Thần dành cho các pháp hữu đã được Đức Ngài chỉ dạy.

3. Công năng của các tư thế Thiền, Vân Chuyển:

- Ngồi niệm cho dầy, đặng ráng ngồi lâu, cái thân không tê mỏi.
- Lúc công phu, quần phải rộng, giải rút dây lưng (nịt) nới lỏng, các nút áo đều mở, tay không đồng hồ, vòng xuyến chật sát cổ tay cho khí vận chuyển thông hành.
- Giờ Tí, khí Thái Âm tức âm khí tiêu, khí Thiếu Dương sanh trưởng tại Phương Đông. Chọn giờ Tí bắt đầu công phu là lấy chỗ dương khí phát sanh, ngồi ngó hướng Đông là đoạt chỗ thanh khí.
- "Ngồi kiết già là thâu dưỡng thần khí". Ngồi kiết già, cột sống ngay, thân thể thẳng đặng các chỗ đều thông hơi không bít, việc nạp thần khí nhiều thuận lợi, đầy đủ. "Tay Ấn chỗ vô danh đặng quên các điều hình thể".
- Môi răng khắn nhau, cho chỗ Trùng Lâu (nơi cổ họng) không hao khí. Miệng là chỗ khí hơi phát tán, hễ miệng thở thì khí tán, nên phải bế lại.
- Lỗ tai thuộc thận, nếu để tai nghe nhiều âm thanh như tiếng nói, âm nhạc, ti vi, ca ngâm,... thì hao tinh. Tinh hao thì khí đoản. Lỗ tai phải nghe vô trong, chẳng nghe ra ngoài để bế tinh.
- "Con mắt là tổ khiếu của Thần, hễ nhìn ngó sắc lâu thì Thần theo sắc mà tán". Thần tán thì mạng vong. Con mắt phải đưa vào trong "đặng quang minh" thợ "Thần được tròn sáng". Mắt nhắm lại thì thần mê muội hay hôn trầm dễ ngủ gục.

- Mắt “bỏ cái rèm xuống thì chắn lối cửa Thần Quang từ trên Huyền Cung trở chiếu chỗ Đơn Điền, cũng như Nhật Nguyệt trên Trời sáng tỏ mà soi thấu muôn vật, sanh đặng muôn loài”.
- “Nhập định thường hay bị hôn trầm nên trước khi ngồi nhập định thì phải bắp thịt nơi gò má hơi huếch lên dường như mỉm cười, không khi nào ngủ mê, không cho cái vía thong thả đi ra (vì vía rời thân mình là ngủ mê)”. Nhưng hôn trầm khiến trở ngại lớn. Cái vía thong thả tự do xuất ra hàng đêm đâu có lợi cho hành giả.

Khi thiền, tạp niệm còn dấy khởi, hơi thở bị gián đoạn liền, tất ý tán loạn thì “Chơn Thần chẳng thuần Dương”. Pháp Tịnh tâm, Điều hòa hơi thở, Điều Tức, Vận Chuyển Pháp Luân, Vận Chuyển Thông Quan tiến đến thành Thường Chuyển đều nhằm giúp hành giả có sức khỏe, chống sự mệt mỏi, trừ vọng tưởng.

Trường hợp hành giả đã tu pháp môn khác, có pháp vận chuyển để khu trừ trược khí, trước khi hành theo Pháp.

Tôi siêng năng công phu. Từ ngày vào Pháp, tôi chỉ bỏ một tối thiền vào năm 1990 lúc tôi phải truyền dịch cấp cứu tại Bệnh viện Saigòn. Cái chướng ngại lớn nhất của tôi, cứ vào Định thường hôn trầm. Tôi thấm thía lời dạy của Đức Ngài: Không phải thiền lâu hay mau, cái quan trọng là Giác. Tôi không được quên “Giác Chậm” là điều rất kinh hãi, làm trì trệ sự tiến tu.

4. Điều kiện cần và đủ của hành giả:

4.1. Công phu và lập hạnh, có nghị lực:

Công phu và lập hạnh song song:

Người tu thiền phải hội đủ hai điều kiện cơ bản, quan trọng nhất cho việc tu hành là tinh tấn trong công phu

và phẩm hạnh. Thiếu vắng các nhân tố nầy được Đức Ngài so sánh với người "vượt biển không có thuyền bè, làm sao qua bờ giác".

- "Nếu công phu đều đặn thì phẩm chất cao dầy, nếu mất một ngày thì rớt xa triệu dặm", "mất tất cả như luồng điện bị đứt, phải đi lại từ đầu thật uổng công mà chẳng được hạt giống tốt".
- "Ta phải lập hạnh bồi đức sâu dầy mới gần được Tiên Phật". "Đức hạnh là hạnh giới của Bồ Tát đang thực hành và thực thi" hay "Tu là sửa, công phu là phương tiện, trau dồi đức hạnh là căn cơ".

Hành giả Pháp Vô Vi Quy Nguyên trau dồi đức hạnh trên cơ sở chính yếu là "Bát Chánh Hạnh" và "Bồ Tát Hạnh" làm kim chỉ nam mà nương tựa, hành, trì. Tám chữ vàng do Đức Mẫu Mẹ ban còn là hành trang để hành giả đi suốt chặng đường tu học. Khi được về chầu Đức Mẫu Hoàng, hành giả phải mang theo.

Có nghị lực:
Hành giả phải có nghị lực mạnh mẽ, kiên trì không ngại khó, ngại khổ phá tan mọi lực cản cam go gay gắt. Hành giả không để bị ảnh hưởng bởi lời khen chê, lâu dần tâm sẽ an tịnh. Đấy là phép luyện "Tâm Như Như".

Riêng tôi mong được đón nhận tiếng chê bai, kể cả lời mắng chửi. Đây là cơ hội soi tâm mình, rèn luyện tốt nhất cho tánh sân; tận sâu thẳm cõi tâm thức không thoáng khởi buồn giận; lúc đó cái ngã nơi tôi phải thúc thủ, cái Dũng được kiên định.

Về Bát Chánh Hạnh, tôi thấy còn thiếu sót nhiều, chưa một hạnh nào được thực thi đúng như lời Thánh Giáo của Đức Phật Thầy, tôn ý của Đức Thầy. Cụ thể chữ Hiếu với Đức Ân Sư chưa tròn, Sĩ của người tu học

cũng thế. Còn phải sửa, sửa nhiều.

Đến giờ công phu, hành giả phải sốt sắng, tha thiết, lúc nào cũng tinh tấn đúng mực. Chính sự uể oải, mệt mỏi của thân xác cũng thử thách ý chí. Hành giả vượt phóng thì tinh tấn.

4.2. Không được sửa chế Pháp Công Phu:
Hành giả Thiền Pháp Vô Vi Quy Nguyên không được phép tự sửa chế Pháp Công Phu của Đức Ngài "lấy phương thức ở ngũ hành như Nam ở chỗ nầy, Mô ở chỗ kia nằm trong Lục Hạp" , vô tình tự tạo cho mình cuộc chiến nội thể rất tai hại, nguy hiểm.

Vọng ngã phát triển mãi không ngừng, nếu vọng niệm mống khởi tất còn ý tán loạn thì Chơn Thần chẳng thuần dương. Khi công phu, hành giả không chú vào bất luận điểm nào trong thân, ngoài thân. Vọng niệm không khởi, ý không tán loạn, thì chân thần mới thuần dương, việc công phu mới thành.

4.3. Không tập trung tư tưởng:
Thiền theo Pháp Vô Vi Quy Nguyên là không mống khởi, tập trung tư tưởng vào bất kỳ điều gì, sự vật hoặc điểm nào, cứ để tâm tự nhiên, hít thở sâu nhẹ nhàng, thở ra bằng hai lần hít vào thì tốt. Khi Thiền, hành giả thấy bất luận hiện tượng nào... cũng mặc, không dính mắc. Được vậy thì trong, ngoài đều "lắng và lặng". "Khí Dương được phục hồi, nuôi dưỡng thân và tâm".

Chúng ta nên chọn thực phẩm chứa nhiều dương chất, một phần để chất địa âm trong lục phủ, ngũ tạng bị loại dần, một phần hành giả phục hồi khí Dương mau lẹ hơn.

Khi thân tâm được nuôi dưỡng bằng Dương Khí thâu nạp từ trong vũ trụ cũng là "Thanh Điển Từ của

Thượng Đế ban rưới khắp Càn Khôn nầy", đương nhiên thanh khiết "không thể nghĩ bàn" thì bệnh tật lui dần, sức khỏe ngày cường tráng, linh giác cũng sáng tức cái Chơn Trí hiển thị.

4.4. Tu thiền đòi hỏi tâm thức linh hoạt:

Chúng sanh mê lầm bị vô minh che lấp, tâm nhiễm ô. Đối sáu trần, vọng niệm sanh khởi "nhất niệm khởi, thiện ác dĩ phân" (một niệm khởi, thiện ác đã phân bày). Niệm ấy là suy tưởng, là tình cảm. Đệ tử của Đức Ngài, ngay lúc chúng khởi lên, phải tỉnh thức xét cái nguyên nhân, cơ sở cấu thành và từ ban đầu thể hiện, ta nắm bắt được cái tư tưởng, tình cảm yêu ghét; nhưng mọi tư tưởng, tình cảm đều là "sản phẩm" của tâm vọng, tâm sai biệt. Cùng với tiến trình lập hạnh, công phu, ta loại dần không huân tập nữa, không để dính mắc vướng bận.

Ta trực nhận sáng suốt toàn bộ cuộc sống là mộng ảo, trá ngụy, cái thân ngũ ấm như bọt nước cánh bào.

Ta thấy ngay, thấy rõ cái xấu tốt, cái chân vọng, cái nguyên nhân - kết quả của từng động thái (hay trạng thái hoạt động) của tâm thức, tự nhiên ta giữ giới luật, mọi vọng tưởng phân biệt dứt thì mọi cặn bã ứ đọng của tri cảm, suy tưởng, kể cả cơ hành xuất phát từ mê lầm, ái dục, danh lợi phù hoa, tiêu tan. Ta thức giác được "cái nguyên nhân, bản chất của tư tưởng chẳng có gì mới cả, tự nó già cỗi, tan rã, tắt lịm". Cái tịch tĩnh đến.

4.5. Tu thiền đòi hỏi sự giác:

Đức Ngài dạy: *"Cái tịch tĩnh ấy là tham thiền mà người tu thiền hoàn toàn quên hết, vì tâm thức đã trút sạch hết quá khứ nên gọi là nhập định". (Tham thiền, nhập định là "một" hay "nhất như").*

Với chúng sanh, hiện tượng đang diễn biến trong thế giới hiện thực, phàm phu chấp trước có sai biệt đối đãi. Có ta, có người, có pháp nầy pháp khác. “Ấn tượng nầy in sâu trong tâm thức” không sao quên được, tạo thành “cái niệm chấp thủ khó lay chuyển”.

Niệm chỉ là ảo tưởng, người đời lại cho niệm thật có. Niệm biểu thị cho ý niệm, quan niệm, quan điểm, ý nghĩ, suy tưởng, tư tưởng, lý thuyết, tình cảm,... Tất cả đều không có thực chất do tâm sai biệt hư cấu nên.

Tâm phàm, trí phàm khăng khăng một mực chúng có tướng. Từ đây mới có tư tưởng, quan điểm học thuyết... nầy đúng, sai, phát sanh mâu thuẫn, tranh chấp, thù nghịch, tìm mọi phương sách trừ diệt đối phương.

Hành giả phải siêng tham thiền, nhập định để hoàn toàn quên hết các niệm vô minh. Công phu không tùy thuộc thời gian ít nhiều mà quan trọng ở thức giác tức đánh thức cái “Căn Linh Giác”. “Linh Giác là giây phút quý báu vô cùng”. Nó là tín hiệu của trí huệ phát sanh.

“Cái giác đến thật bất chợt, không biết lúc nào. Người tu cả ngàn kiếp mới đắc cái giác, có người chỉ trong giây phút đã đặng giác. Cả hai như nhau”. Cái giác đến thình lình, trong lúc ta thiếu nhất tâm, tín tâm, ta bỏ mất cơ hội “ngàn năm một thuở” “phải mất nhiều thời gian nữa mới có lại nó”.

Từng bước, từng bước ta “khai tử phàm tâm”, “khai sanh Đạo Tâm”. Trí phàm không còn, ta trở về cái “Căn Linh Giác” bất sanh bất diệt vốn có nơi bổn tâm, bị bỏ quên nên mê. “Mê thì bổn tánh khiến vọng niệm đều sanh”.

Chơn trí hiển thị ta ngăn được tà niệm xâm nhập, chặn

ngoại ma tới phá.

4.6. Tu Thiền đòi hỏi phải nhập Lý:
Trí huệ phát sanh, ta ngộ được thể tính của mọi sự vật tức cái thực tướng vô tướng hay thấy cái lý hoặc bản thể Chơn Không.

Tâm cảnh bình thường. Đó là cái Thấy của Bồ Tát, Phật. Các Ngài đã ra ngoài ba cõi, trực nhận hết thảy các Pháp Hữu Vi có hình tướng sắc danh sai biệt trong vũ trụ đều là ảo hóa. Thân tâm được tự tại "có thể đi bất cứ đâu, có thể làm bất cứ việc khó nào không gì chướng ngại, có thể tóm thâu cả Càn Khôn vào lòng bàn tay.

Đức Ngài dạy:
"Vận chuyển Càn Khôn tóm một xâu,
Ba ngàn thế giới một tay thâu".

Thiền Sư Khánh Hỷ (1066 - 1142), triều Lý Thần Tông làm bài kệ đáp câu hỏi "Liễu đạt sắc không, sắc là phàm hay là Thánh" có câu:

"Càn Khôn rút lại ở đầu lông
Mặt trời mặt trăng nằm trong hạt cải".

4.61. Thấy biết sai lầm của chúng sanh:
Còn chúng sanh thấy các pháp qua sắc tướng, cái thấy cái biết sai lạc, đời đời kiếp kiếp sa đà mê lầm chấp tướng danh, ngôn hay lý sự sai biệt, ta không thể hiểu được Thánh Ý của Đức Ngài và Tôn Ý của Đức Thầy Từ Minh Đạt.

Đức Phật Thầy vẫn thường nhắc "Các chú tu đi, tinh tấn, nếu không Sư Huynh bỏ đấy", hoặc khi Đức Ngài làm lễ khởi công Bửu Tòa Linh Điện và khai lập Bửu Tòa nơi Quận Tám, Đức Ngài lập lại: Sư Huynh tĩnh

tọa nơi đây, các chú khó gặp Sư Huynh", hoặc: "Các chú cứ chửi Sư Huynh, chửi càng nhiều càng tốt". Ôi! Lời Thánh Giáo nào có hư dối, đều có tác dụng đánh thức linh hồn đệ tử!

Ta mê lầm giải đãi, buông lung, chậm lụt,... ta bất hiếu, bất nghĩa, thối chuyển, phạm Thượng. Pháp hữu chúng ta bỏ lỡ bao Thiện duyên để Đức Ngài trao pháp mầu Tối Thắng.

4.62. Phương tiện dụng pháp của Đức Thầy Từ Minh Đạt:

Cũng thế, Đức Thầy Từ Minh Đạt truyền tôn ý qua các biện pháp như "đánh', "mắng", kể cả "chửi"; trong bài chúc Tết, Đức Thầy viết: "Tòa nhà Đạo Pháp đổ". Trụ tướng ngôn thuyết ta không khỏi bàng hoàng, thậm chí nghi ngờ, chao đảo.... Nếu ta đi thẳng vào "lý", ta thấy các biện pháp nhằm đánh động tâm linh pháp hữu là phương tiện dụng pháp của Đức Thầy. Thức được điều nầy, ta mới thật nhập lý tức ta hiểu "lý sự vô ngại", hay "lý sự viên dung".

Lời của Bồ Tát, Phật tương ưng với cái Tâm Chơn Như tuyệt đối, cái Tâm Từ vô lượng. Ta kính trọng, thương mến Đức Thầy nhiều hơn, mà Đức Thầy ít phải bận tâm hơn, ta thấy ngày tinh tấn. Tình cảm Thầy trò cứ ấm áp lên, đầy ắp trong mọi tình huống. Cái nghiệp thức vi tế đến mấy cũng bị phá tung. Ta nhất định xóa được "nợ nghiệp", dứt nhân quả.

4.63. Thí dụ về nhà thơ Ôn Như Hầu:

Có người dùng tri thức thường nghiệm tích lũy, tìm hiểu sự việc rồi sau mới dụng tâm chứng để hiểu thấu tới ngọn nguồn sự việc, nhưng lại "không thấu đạt lý tri hành hợp nhất (hay nhất như) nên vẫn luẩn quẩn trong vòng sanh diệt. Số khác chưa nhập lý nên còn mê lầm.

Trường hợp nhà thơ Ôn Như Hầu thật điển hình. Ông là cháu ngoại chúa Trịnh Hi Tô. Năm 19 tuổi, ông giữ chức "Tổng Binh" lập nhiều chiến công, được phong tước "Ôn Như Hầu". Sau Vua không ân sủng nữa, ông mượn lời cung nữ bị thất sủng để bày tỏ cái thấy, cái biết của mình về con người, về cuộc đời.

"Kìa thế tục như in giấc mộng".
"Tuồng ảo hóa đã bày ra đây!"
"Gót danh lợi bùn pha sắc xám
Mặt phong trần nắng rám mùi dâu,
Nghĩ thân phù thế mà đau,
Bọt trong bể khổ, bèo đầu bến mê,
Mùi tục lụy lưỡi tê thân khổ,
Đường thế đồ gót rỗ khi khu
Sóng cồn cửa bể nhấp nhô,
Chiếc thuyền bào ảnh lô xô mặt ghềnh".

Nhưng kết thúc tác phẩm, ngoại căn chủ động: Danh - lợi - tình - sắc còn đầy đủ uy lực mê hoặc cám dỗ tâm si, ái dục.... Đây chẳng phải cái gương tầy liếp để chúng ta tự soi vào lòng mình và lấy đó răn sao?

"Phòng khi động đến Cửu Trùng,
Giữ sao cho vẹn má hồng như xưa".

5. Cấp độ và sự mầu nhiệm của Pháp Thiền Vô Vi Quy Nguyên:

51. Thiền của Pháp Vô Vi Quy Nguyên rất đơn giản: Pháp Thiền của Đức Ngài vô cùng giản dị, thích hợp với mọi căn cơ, trình độ, hoàn toàn không gây bệnh tật hay chướng ngại cho hành giả. Kết quả cực kỳ vi diệu. Ai đã tự hành, tự chứng lý diệu kỳ. Ngoài ra, "nhờ tha lực của Đức A Di Đà và vô vi giúp đỡ, theo dõi, đạo lực của hành giả sẽ phát triển mau lẹ vô cùng".

Thực tế, cụ thể, có nhiều em từ 8 tuổi đến các vị tám

chín mươi tuổi đang hành, chưa hề có trường hợp chướng ngại.

Như trên trình bày, nếu hành giả đã thiền theo pháp khác, được chỉ dẫn phương thức khử trục "khí trược" trước khi chính thức công phu. Ngay cả trường hợp họ tu pháp khác bị "tẩu hỏa nhập ma" Đức Ngài vẫn hướng dẫn cách hóa giải.

Tôi kể trường hợp một pháp hữu ở Tiền Giang đã hành pháp khác, tới nhập môn, vị huynh trưởng giới thiệu lại quên không kể trường hợp nầy. Hành giả được trợ điển, quá trình công phu thấy ngực nặng, tức, "phải ợ hơi" hai lần, sau đó hành bình thường.

52. Thiền để thanh lọc ô nhiễm:
5.21. Thiền phải đúng cách!
Đức Ngài ân cần, tha thiết nhắc nhở nhiều lần là Thiền theo Pháp Vô Vi Quy Nguyên mà hành sai tất yếu không đạt được hiệu quả.

Đức Ngài dạy: *"Người Thiền đúng cách mới thông suốt, thấu đáo được điều đó".*

Ngược lại, Thiền không liên tục thì Khí Dương lúc có lúc không nên thân yếu, trí cùn làm sao được thanh tịnh. Lại tham luyến dục vọng, giải đãi,... cứ phát triển, ta chỉ thấy Tánh phàm phu, "mê lú".

Ngạn ngữ Tây Phương có câu: *"Một trí óc sáng suốt chỉ có trong một cơ thể cường tráng".*

Đức Ngài dùng ẩn dụ để vật thể hóa, cụ thể hóa vô cùng sinh động về việc thiền, tác dụng rõ ràng trước mắt:

- “Cơm cháy đem ra phơi nắng” dụ cho hành giả của Pháp Thiền Vô Vi Quy Nguyên được Đức Ngài thọ ký chỉ dẫn thiền pháp:
- Ngày sau quên mất, ngày sau nhớ đem phơi, ngày sau phơi, rồi ngày sau quên để dụ cho công phu Thiền đứt đoạn của hành giả giải đãi, tham ăn, tham ngủ hơn tham thiền; cứ thế “cơm kia sẽ nổi mốc lên meo, trở nên phế thải” dụ cho hành giả không đạt bất luận kết quả nào, lại phải đi từ đầu.

5.22. Thiền để “tâm tư vắng lặng”!

Về mặt vô vi Thiền để gội sạch phàm tâm “để biết quên những thành kiến muôn đời và từ khi mở mắt”.

Con người có những cái đáng nhớ như thể tâm vô lậu, vô niệm thì lại quên; con người có những cái đáng quên thìlại nhớ tức cái thấy cái biết, ý kiến của ta về thân giả hợp, về sự vật, không chủ sở hữu, như cuộc đời, công danh, tài, sắc là thật có, chấp trước hai cực đoan thường kiến, đoạn kiến, đưa ra kiến giải sai lầm rồi phủ nhận Lý nhân quả; mê lầm cứ bám giữ qua nhiều kiếp, in sâu trong tâm thức chúng sanh thật bền gốc, chắc rễ, không sao quên được, rồi phát sanh yêu ghét.

Yêu nên phải chiếm đoạt, sanh ra tranh chấp, đố kỵ, bủn xỉn, vị kỷ, bám giữ; được thì vui, mất thì buồn. Ghét phát ra tư tưởng sân, hận rồi mưu mô xảo trá lường gạt, loại trừ “đối tượng” gây nên thù hận triền miên. “Tư tưởng yêu ghét đều làm Tâm ta mất thăng bằng, mất bình đẳng, xa lìa Chơn Tánh”.

Thiền để “tâm tư vắng lặng”. Phải biết tam tâm diệt trừ (nghĩa là không lưu giữ quá khứ, không mong ước tương lai, cái đang diễn ra hiện tại phải biết quên). Tâm toàn - ý tịnh - hành động đúng. Hành động đúng

chính để thích ứng với hoàn cảnh bất thường vẫn hợp nhân đạo và thiên đạo.

5.23. Thiền để thanh lọc ô nhiễm: Thanh tịnh!

Công phu là phương tiện cho hành giả được thanh tịnh. Muốn thế phải từng giây, từng phút trang nghiêm tỉnh sát cái "tâm viên, ý mã" của mình đừng để chúng xổ lồng.

Ta có thể dùng sức mạnh của vũ khí, dụng cụ tân tiến phá hủy vật chướng ngại, san bằng rừng núi, ngăn chắn dòng chảy, thám hiểm trái đất, đại dương, không gian, tiêu giết loài người, mầm sống,... Đấy là cái thắng của kẻ vũ phu bằng sức mạnh.

Thắng được mình "tức thắng chính cái tâm mê của mình không cho cái mầm tham - sân - si - ái khởi phát là người mạnh, cái "dũng" của người tu học.

Biết, hiểu, thắng được người là lẽ thường tình vẫn xẩy ra trong đời thường, ai cũng thấy, cũng biết thuộc hữu vi.

Biết, hiểu, thắng mình thuộc vô vi. Mỗi người tự thực chứng trên dòng sinh mệnh của mình cũng như trên đường tu học.

Thấy được mình, biết được mình thì phải từ bỏ ngoại cảnh. Quay về nội tâm, "từ bỏ được ảo giác của kiêu mạn bản ngã, nhận thức rõ vô minh hèn kém của mình và sàng lọc, học hỏi. Sửa đổi là tu thân, tiến lên bước nữa sửa được đến vô trụ, vô niệm tức là đối cảnh đối vật tâm không mống khởi động niệm, thấy sắc - thanh - hương - vị - xúc... mà không trụ vào chúng "thì tự nếm được chút hương vị của an nhiên" (an ổn, vô sự), mà an nhiên thì vô ngại giữa dòng đời (tức thoát khỏi sự ràng buộc của phiền não, thông đạt không trở ngại).

“Khi được an nhiên vô ngại, không mời thanh tịnh cũng đến”. Đó là ý an nhiên vô ngại và thanh tịnh nhất như.

Đức Ngài dùng hình ảnh ẩn dụ “Ánh sáng đến tất bóng tối phải tan”. Đấy là lẽ tất nhiên, là chân lý đành rành ai cũng nhận biết.

Thanh tịnh là kết quả của Thiền Định, là nhân tố cực kỳ quan trọng, cần thiết cho ai tìm Đạo, nên Đức Ngài ân cần khuyên dạy đệ tử không thiền đứt đoạn.

53. Thiền là lìa bỏ Tâm, Ý và Ý thức:
Tâm đây là Như Lai Tạng - Cái kho chứa Đức Như lai, tức Tâm chúng sanh ẩn Đức Như Lai hay Phật Tánh. Thật ra, tự thể Tâm chúng sanh vắng lặng, tịch tĩnh, vĩnh cửu, thường hằng, bất sanh bất diệt nhưng tất cả các pháp đều nhiếp thâu trong tâm đó.

Bản thể A Lại Da Thức tự nhiên trong sáng, hoàn toàn thanh sạch. Sở dĩ có tâm sanh diệt là vì nương vào Như Lai Tạng, vì mê mờ nên tâm động mà sanh khởi Thức A Lại Da - một tổng hợp gồm cả tịnh và động trong đó có “Bất sanh bất diệt và sanh diệt nên có vô minh”.

5.31. Sự mê lầm của chúng sanh:
Chúng sanh chuyển kiếp xuống hồng trần đầy cộng trược, nhiễm ngũ hành hay phiền não các chủng tử nghiệp huân tập bao đời bao kiếp chứa nơi A Lại Da Thức dẫn đi đầu thai theo luật nhân quả tương ưng với tổng hợp các chủng tử đã “gieo trồng”.

Hiện kiếp nơi cõi Ta Bà, chúng sanh buông lung sống sa đà theo mười ác nghiệp (hay tội ác) tạo nghiệp mới do nhân nghiệp lực bất thiện trước “đưa đường chỉ lối”.

- Chẳng hạn một người từng sống bằng nghề cướp của giết người. Họ nhận bản án "tử hình". Chuyển kiếp xuống trần, nếu họ không hối cải, tu học, lại sống bằng nghề đâm thuê, chém mướn, hoặc kết băng, đảng xã hội đen. Chính nghiệp thức, nghiệp lực trong tàng thức đưa dẫn vào "nghề" phạm pháp.
- Còn mê lầm còn bị nghiệp lực dụ vào đường "đạo tặc" dưới dạng khác nhau. Họ tất nhiên nhận quả báo qua hình thức pháp luật (hữu vi) hoặc do các phần lực họ bức hại "đòi nợ" (vô vi).

5.32. Tôn ý chỉ dạy của Đức Thầy Từ Minh Đạt:
Với các vị mê lầm nầy, nếu họ tỉnh ngộ đến với chánh pháp tu học bằng cái tâm ăn năn, hối cải, bằng cái tâm thật sự học Đạo:

Theo tôn ý của Đức Thầy từ Minh Đạt, họ được học "Pháp Như Như". Cách truyền pháp và học pháp nầy hoàn toàn khác với bất luận Đạo Giáo nào.

Thí dụ:
Trong Đại Bi Luận Chứng Pháp, qua tám câu chuyện, Đức Thầy đúc kết lại "Lòng Từ" như sau: *"Lòng Từ không chỉ có tình thương mà còn phải có hành động với cái Minh, cái Dũng, cái Nhất Tâm, cái Bền Chí trong đó thì ý nghĩa của Lòng Từ mới được trọn vẹn".*

Bài học về lòng từ phải khởi từ cái tâm tự nhiên, bình thường, phải thực hiện thật nhiều mà vẫn không thấy mình thực hiện gì cả. Hành động cần có cái "Minh" (chân trí) dẫn đạo cùng với cái Dũng, cái Nhất Tâm, cái Bền Chí tức "cái tín tâm bất thối" (gồm cả tín lực).

Hành Như Như cái Pháp Như Như bởi có pháp mà không pháp hay "Giáo pháp cao minh của Đức Ngài giả lập ra" thì mới trở về cái Tâm Như Như tức là cái

Tâm An Tịnh, tịch tĩnh.

Con người không có tình thương trên đây, họ thương theo cách, kiểu của mình; cái tình thương có điều kiện, có đổi chác, cân đo đong đếm bên trong. Cái thương như thế không phải là tình thương vô ngã. Pháp hữu Vô Vi Quy Nguyên còn hành Bát Chánh Hạnh - Bồ Tát Hạnh, trì hành Thiền Định theo "Lý Tri Hành Hợp Nhất".

5.33. Tôn ý chỉ dạy của Đức Ngài:

Đức Ngài dạy: "A Lại Da Thức" chính là chìa khóa mở cho các thức, cũng là tòa nhà cho các thức trụ (nhãn - nhĩ - tị - thiệt - thân - ý thức và mạt na thức)".

Nay các chủng tử bất thiện được chuyển hóa thành các chủng tử toàn thiện hay vô lậu tức "những thức vừa kể trên đây không thâm nhập ngũ hành thì tất cả trống không" hay "lục căn đại định", "tam tâm đã diệt trừ". Ta lìa được Tâm - Ý và Ý thức.

Đức Ngài dạy: *"Bát thức vô minh là cái chính trí của bình đẳng như như bất sanh bất diệt".*

Đức Ngài lại dạy: "*Trí, Danh và Tướng thành ra Như Như. Ta định Nếu ngộ Tâm: Vọng tưởng thành Chính được Tâm, Huệ phát hiện".*

5.34. Từ tôn ý chỉ dạy của Đức Ngài và Đức Thầy mở ra:

Vậy "Tâm Như Như, Pháp Như Như, Hành Như Như" là ngọn đuốc soi đường để đến ngọn đèn Chân Ngã, Chân Chánh Tâm".

- Ta thấy vô minh là đầu mối sanh ra tất cả pháp ô nhiễm mà pháp ô nhiễm đều là tướng của bất giác.

Cái gốc của sanh tử là từ chỗ "Động niệm tối sơ", mệnh danh là "sanh tướng vô minh".

- Lìa vọng niệm tuyệt nhiên không có tướng cảnh giới xuất hiện và bản chất (bản thể) của cảnh giới đâu có liên quan với tướng ngôn thuyết, tướng danh tự, tướng tâm duyên. Nói khác đi tư tưởng của phàm phu bày đặt ra mà thôi.
- Thể của các pháp bình đẳng, đều cùng với Chơn Như, không hai không khác, không thể nói được, không thể nghĩ bàn được.

Quan trọng là phải phá cái nghiệp thức của vô minh mới chứng ngộ được nguồn gốc của Nhất Tâm. Điều nầy cực kỳ khó khăn. Cái nghiệp thức của vô minh cực kỳ sâu kín, vi tế. Cái khó ở chỗ "thanh tịnh tâm, vô niệm, không nhiễm tâm vọng tưởng" mà niệm niệm phan duyên với sáu trần cứ đan kết với nhau khiến phàm phu không hay biết.

Nhưng Đức Ngài dạy: *"Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng người ngại khó mà thôi".*

Rồi Đức Ngài đưa ra phương tiện pháp: "Tu thiền đòi hỏi tâm linh phải thông suốt. Cuộc đời là cõi tạm, là điên đảo hư dối". Mọi tư tưởng, mọi tình cảm tốt xấu, ta đều tỉnh sát tường tận, từ nền tảng, nguồn gốc tạo thành, đoạn theo dõi ngay từ bước khởi đầu của tư tưởng, tình cảm cùng biết rõ cái rung động của tâm linh khi đối cảnh.

Ta biết chúng do tâm phân biệt mà hư cấu nên thì tư tưởng không còn xen vào và tư tưởng tự giữ giới luật, giữ được giới luật tinh nghiêm thì tâm an tịnh.

Lìa tâm, ý và ý thức trước hết phải ly ngôn, tuyệt tướng (tướng ngôn thuyết, tướng danh tự, tướng tâm duyên).

Tiếp đến là “Diệt niệm” và “Vô Niệm”. Đây là cái chìa khóa mở cửa đi vào Cõi Phật.

5.4. Thiền để thấy Tánh:

5.41. Tánh là hành động. Hành động ở trong tâm:

Thiền để thấy Tánh nhưng Tánh không có hình tướng, thuộc vô vi. Vậy ta dựa vào cái tướng của Tánh.

Tánh Tướng là hạnh, là hành vi tạo tác của một người hàng ngày trong hữu vi.

“Nhờ có cái Tánh Tướng hữu vi mà ta mới thấy, mới biết được Tâm Tánh của người đó”. “Tánh Tâm biểu lộ ra ở Tánh Tướng hữu vi.”

Chẳng hạn nói Pháp của Thầy thì hay, kỳ thật trong cuộc sống lại làm sai lời Thầy dạy, hoặc dễ vui buồn, dễ mừng giận trước lời khen tiếng chê (Tánh Tướng hữu vi). Ta biết người đó nói một đàng làm một nẻo, tâm tánh không trung thực hay “tánh sân” còn lậm,...

5.42. Muốn thấy Tánh phải Dụng Công Định Huệ:

<u>Dụng công đây là lập hạnh lành:</u>

- Phải biết giữ cho bền, cho chắc “Cái lành trên cái khôn”, thêm vào đó Định Thần cho nhiều để có đủ ý chí kiên cường, nghị lực phi thường mới tiêu diệt “sự lanh sảo, tham vọng về lấn lướt hơn người”.
- Phải lấy phương châm mà Đức Ngài dạy: “Suốt cuộc đời thấy điều gì hay thì làm, dù nhỏ mấy cũng làm. Thấy điều gì xấu dù nhỏ mấy cũng không làm.” (Hay “chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành”: Tất cả cái ác ta đều tránh, tất cả cái phải, cái lành ta đều hành) làm lẽ sống, làm kim chỉ nam cho mọi sự việc, mọi hành động cho đến tinh thần. Đó cũng là “Tâm lành, ý lành, hành động lành” thợ “không

bao giờ tạo nghiệp dữ cho người khác". Đó "chỉ người tu có giới hạnh".

Đây là hiểu "Cái Lý Tri Hành Hợp Nhất". Ta hiểu lời Phật không hư dối, Tâm Phật là Tâm Chơn Như tuyệt đối (Chân thật, tự nhiên tuyệt đối) nên lời nói, hành vi đều tương ưng với cái tâm chơn thật, tự nhiên đó tức cũng chân thật, tự nhiên tuyệt đối.

Đức Khổng Tử nói: "Đến năm 70 tuổi, ta làm việc gì cũng đều theo cái muốn của Tâm mà vẫn đúng theo phép tắc qui củ hay thích trung với Đạo Trời, Đạo làm người". (Thất thập nhi tòng tâm sở dục bất du củ).

Giới hạnh là điểm xuất phát đi vào Định - Huệ.

Giới hạnh là điểm xuất phát đi vào Định - Huệ. Đây là Tam Học của người học Đạo, tu thiền muốn rốt ráo Kiến Tánh Thành Phật. Ba cái học nầy Nhất Như.

- Hành giả phải mở rộng lòng Từ Bi đến mọi loài hữu tình, vô tình, "lấy pháp lý Vô Vi Quy Nguyên độ sanh đến bờ giác" với cái "Tâm Như Như" "Hành Như Như" tức "Làm thật nhiều mà thấy mình không làm gì cả".

- Lập hạnh, bồi Đức cao dầy mới có phương đối trị bốn nội căn chủ động" Tham - Sân - Si - Nịch ái" thì bốn ngoại căn chủ động "Tửu - Sắc - Tài - Phiến" (lửa bừng xúi dục) không đủ sức mạnh cám dỗ, lôi cuốn.

Lòng ta lắng xuống, lắng xuống. "Chỉ khi không nhiễm pháp tương ưng với thể của Chơn Như, "tâm ta thấy thanh tịnh. Thanh tịnh được củng cố, tiếp tục thì Định đến, Huệ cũng hiển. Chừng nào thủ đắc Trí Huệ Bát Nhã mới dùng nó đi vào tuyệt đối của Chơn Như".

- Chơn Như là chân thật tự nhiên. Các pháp cũng đều chân thật cả. Tâm và Pháp đều một Thể "Chơn Không". Đạt được Pháp Chơn Không thì Tâm và Cảnh đều dứt tức ngoài thì lìa xa tướng sai biệt của các cảnh (dứt cảnh), trong thì không có Tâm niệm hư vọng (dứt tâm). "Trí Huệ phát sanh thì phiền não dứt". "Đuốc Trí Huệ cháy sáng ta thấy được Niết Bàn".

Đức Ngài dạy: *"... dùng Trí Huệ Bát Nhã mà chiếu sáng sự vật", bản chất sự vật đâu có dính dáng gì với tướng danh ngôn.*

Chẳng hạn ta bảo đây là cây Sao, cây Thông. Đốn chúng xuống, chặt hết cành lá, chúng là thân cây Sao, thân cây Thông (hay gỗ Sao, gỗ Thông), cưa chúng ra từng đoạn, bửa thành miếng thì lại gọi là củi Sao, củi Thông, chụm vào bếp, chúng thành tro than. Tro than đổ xuống sông, thế là hình không mà danh cũng hết. Phải "thông suốt được chân lý vô ngã".

Chấp ta thật có mới có vọng niệm, phân biệt ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả.

Thân ta như bọt nước, cánh bèo, sống trong "thế tục như in giấc mộng" thì quả thật vô ngã, vô thường.
Thể của Tâm là Không, thể của Pháp cũng Không, nên Tâm, Pháp rốt ráo "đồng đẳng nhất vị". Đó cũng là pháp thân bình đẳng của Như Lai. Ta "hiểu thấu được diệu lý bình đẳng, ngộ được pháp vô sanh, không ham niết bàn", không tiếc thân mạng, đem tình thương cho chúng sanh, dùng pháp vi diệu độ chúng sanh thành quả,

Cái Trí Huệ Bát Nhã gồm thâu cả năm Hạnh: Bố thí, trì

giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định "mà các Bồ Tát đang thực thi hạnh nầy để đến quả vị Phật" cũng là tôn chỉ cuối cùng bước sang quả vị Phật.

5.43. Pháp hữu chúng ta tinh tấn trong công tu luyện:

Ta đã biết một Âm, một Dương là Đạo. Âm Dương hay Đạo sanh ra vũ trụ, vạn vật trong đó có con người. Thể của Âm Dương là Thái Cực: Thái Cực từ Vô Cực mà sanh ra. Vô Cực là Chơn Không. Âm Dương cũng là Chơn Không. Để tránh chấp nê tức ngoan không, ta phải hiểu Thiền Pháp. Hành giả đi, đứng, nằm, ngồi trong mọi tình huống hay ở "bất luận trường hợp phương diện nào cũng giữ vững tình trạng công phu" mà không thấy mình luyện công gì cả, đó là ý của lời dạy "không chuyên nằm, không chuyên ngồi, cũng chẳng phải ngủ, cũng không ngủ", còn gọi là "Hành Như Như".

Muốn thoát khỏi vòng thế tục để lìa ngũ hành tức tuyệt được tướng "ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả…, cội nguồn cho bốn nội căn chủ động sanh khởi, phát triển, hành giả phải siêng năng chăm chỉ, chú ý vào việc "Luyện Ngươn Thần".

Tinh tấn trong công phu tu luyện các pháp Đức Ngài truyền dạy, rồi dầy công định thần thì tâm định, ngoại cảnh dù động thế nào, tâm mình vẫn định tự nhiên. Định thần được nhiều, tinh lực sẽ biến thành Điển Từ, ta hấp thu được Điển Linh Quang Tự Tại thì cái Trí không còn trực tiếp với các giác quan nên gọi là Lục Căn đại định.

Chuyên tâm đọc, hiểu lý thanh cao của Pháp là "Chơn Không Pháp" là trở về Tâm Chơn Nguyên, sanh diệt dứt.

Trai giới như vậy thì Chơn Tâm thường trụ. Tâm phàm dứt tuyệt tư tưởng, diệt nơi căn thức biến thành Trí, "cái vía biến thành chơn ngã hay linh hồn được diệu giác trong sự biết", tức cái biết nầy hoàn toàn tương ưng với Chơn Tâm thường trụ (hay Tâm Chơn Như, Tâm Chơn Nguyên).

Đức Ngài dạy: *"Khi thể phách thanh lọc bởi Tiên Thiên Khí, các luân xa của luồng Hỏa hầu khai mở lớn, Chân Ngã xuất ra và thông suốt mọi lẽ tịch diệt hư vô, đắc quả Niết Bàn Cảnh Phật Chủng Hương ở từng Trời thứ Tư". "Tâm tĩnh, tinh thần sáng suốt phát sanh ra trí lực thì cái ý tinh anh mới minh lý được các việc".*

6. Kết luận:

Đức Ngài dạy: *"Thiền mới thấy Tánh - Tánh tức Phật - Phật tức Đạo - Đạo tức Tánh - Tánh tức tâm - Tâm tức Phật. Như vậy Tánh, Tâm, Phật, Đạo là một Chữ Thiền". "Chỉ một Chữ Thiền, tất cả được giải quyết".*

Vậy, Phật, Đạo, Thiền không ngoài Tâm hay tức Tâm. Thiền là tên gọi khác của Tâm.

"Nếu thông được Âm Dương mà không hiểu được Thiền Pháp thì mắc phải chấp nê. Nếu thông được Thiền Lý mà không hiểu được Thánh Giáo chắc sẽ thành Cuồng Huệ".

Viếng thăm trang web:
www.voviology.org
hoặc
www.voviquynguyen.org

MỤC LỤC:

1	Lời giới thiệu	5
2	Thư gởi Đức Thầy Từ Minh Đạt	6
3	Đạo	7
4	Tâm là gì?	17
5	Tâm Pháp là gì?	30
6	Tâm Chơn Như - như thế nào?	40
7	Thiền là gì?	52

Lễ Khánh Đản tại Kim Lăng 2013.

Viếng thăm trang web:

www.voviology.org

hoặc

www.voviquynguyen.org

TỦ SÁCH VÔ VI QUY NGUYÊN 2005

SÁCH GIÁO KHOA

1. Nghi Thức Lễ Bái - Đức Pháp Chủ
2. Quy Nguyên Pháp - Đức Pháp Chủ
3. Quan Hôn Tang Tế - Từ Thiện Tâm Trụ
4. Giáo Trình Tu Học T. 1, 2, 3, 4 - Từ Minh Đạt
5. Câu Hỏi Trắc Nghiệm, Bài Giải Cho Người Mới Tu Học T. 1, 2 - Ban Giáo Huấn
6. Khai tâm điển pháp T. 1, 2, 3, 4, 5 - Từ Tâm Thiện Phước
7. Bát Chánh Hạnh - Từ Thiện Tâm Trụ
8. Đạo Học Vấn Đáp T.1, 2, 3 - Đức Ngài Pháp Chủ, Đức Thầy Từ Minh Đạt
9. Nghi Thức, Nghi lễ của pháp Vô Vi Quy Nguyên - Từ Thiện Tâm Trụ và Ban Lễ Đạo
10. Voviology Dictionary: Việt Anh 1st edtion - Beatrice Broussard
11. Giáo lý dành cho thiếu nhi - Ban Giáo Huấn
12. Hạnh Định Huệ hay Lục Độ Luận - Từ Thiện Tâm Trụ
13. Đề cương: Chương trình huấn luyện Đoàn Thiếu Nhi Quy Nguyên - Ban Giáo Huấn
14. Đề cương: Chương trình huấn luyện Hộ Giáo - Ban Điều Vận
15. Giáo án: Tài liệu hướng dẫn khóa hộ bệnh cấp tốc bậc 1 - Từ Minh Đạt
16. Voviology Dictionary Anh Việt 1st edition - Beatrice Broussard.
17. Bồ Tát Hạnh - Từ Thiện Tâm Trụ
18. Tự Điển VVQN Việt - Việt - Ban Giáo Huấn
19. Tự Điển Thánh Danh của pháp hữu VVQN - Ban Giáo Huấn
20. Từ Điển Thánh Danh từ đơn - Ban Giáo Huấn

TẢI LIỆU DÀNH RIÊNG CHO CÁC PHẨM SẮC, CÁC BAN TRONG VIỆC NGHIÊN CỨU - Không phát hành rộng rải.

1. Đồ hình tam thiên đại thiên thế giới qua hình ảnh lịch sử tiền thân của Đức Thầy - Từ Minh Đạt
2. Tài liệu tra cứu 2002 - Ban Bình Chương Sự Vụ
3. Thiên Ma và sự điều động năm 1998 - 1999 - Từ Minh Đạt
4. Một số sự kiện lịch sử của Pháp Đạo Vô Vi Quy Nguyên 1988 - 2002: Ban Sử Đạo
5. Một số sự kiện lịch sử của Pháp Đạo Vô Vi Quy Nguyên 1977 - 2003: Ban Sử Đạo
6. Tuyển tập: Hình ảnh Đức Ngài và gia đình Vol.1 - Ban Sử Đạo
7. Tuyển tập: Hình ảnh sinh hoạt đạo Vol.1 - Ban Sử Đạo
8. Đại Hùng Linh Điện Directory 2003 - Khối Văn Phòng Đại Hùng Linh Điện
9. Đại Hùng Linh Điện Directory 2004 - Khối Văn Phòng Đại Hùng Linh Điện.
10. Chương cuối của gia đình họ P. - Từ Minh Đạt.
11. Thư gởi 2004 - Khối Văn Phòng Đại Hùng Linh Điện.
12. Thư nhận 2004 - Khối Văn Phòng Đại Hùng Linh Điện.
13. Những bức thư của Đức Ngài - Khối Văn Phòng Đại Hùng Linh Điện.

LUẬT

1. Sơ khảo về Pháp Nghi và Luật Đạo - Từ Minh Đạt và Ban Luật Đạo
2. Pháp Nghi và Luật Đạo Vô Vi Quy Nguyên - Ban Luật Đạo.

TRUYỆN - VĂN NGHỆ - NGHỆ THUẬT

1. Xả Giới Thành Đạo Diễn Nghĩa - Từ Tâm Thượng
2. Cười Trong Đạo T. 1, 2, 3, 4, 5 - Châu Nhật Tân và Ban Biên Tập TCQN.
3. Tuyển Tập Truyện Ngắn: Đạo Trong Thế Sự - H.M.T.
4. Thi tập: Thanh thản đạo đời: Từ Thiện Giao
5. Thi tập: Ngày tháng hạ vàng - Từ Thiện Tâm Khai

6. Thi Tuyển: Trên Đường Đạo - Nhiều tác giả
7. Nhạc tuyển: Nghe tiếng đạo ca - Nhiều tác giả
8. Nét nghệ thuật qua Thiền - Châu Nhật Tân
9. Tuyển tập truyện ngắn: Đường Cong và Đường Thẳng - Phan Nam Hưng
10. Những Mẩu Chuyện Về Đức Ngài T. 1, 2 - Dr. Châu Nhật Tân sưu tập
11. Những mẩu chuyện ngắn - Ban Biên Tập Tạp Chí Quy Nguyên
12. Thi tập: Nơi ta là Cực Lạc - Châu Nhật Tân
13. Tuyển tập truyện tranh: Đạo là niềm vui - Châu Nhật Tân Ph.D.

XÃ HỘI HỌC

1. Thông suốt và nắm vững tình thế, biến chuyển để dẫn dắt pháp đạo - Ban Điều Vận
2. Thế Giới Đại Đồng - Phỏng vấn các lãnh tụ thế giới - Phòng Thông Linh
3. 1. Con người đạo đức, gia đình đạo đức là căn bản để xã hội phát triển - Từ Minh Đạt
4. Đề Nghị Một Mô Hình Tổ Chức Cho Vô Vi Quy Nguyên 1998 - Từ Minh Đạt
5. Quan chức thời xưa - Châu Nhật Tân Ph.D.
6. Những kỷ lục của đệ tử Vô Vi Quy Nguyên 2000 - Phòng ghi nhận kỷ lục
7. Thiên hạ đại định - Từ Minh Đạt
8. Quân bình giáo thư - Từ Minh Đạt
9. Quan chức thời xưa 2nd edit. - Châu Nhật Tân
10. Những kỷ lục của đệ tử Vô Vi Quy Nguyên năm 2002 - Phòng ghi nhận kỷ lục
11. Đường đời vạn mối T.1 - Thầy đời
12. Tuyển tập: Kiến thức phổ thông về Vô Vi Quy Nguyên T. 1 - Khối Tuyên Huấn TCQN

TÔN GIÁO

1. Thiên Chúa Giáo Qua Quan Điểm Của Tâm Pháp - Từ Minh Đạt

2. Tam Giáo Đồng Quy - Phỏng vấn các giáo chủ tôn giáo - Phòng Thông Linh
3. Đức Thầy Từ Minh Đạt hóa độ 5 Ông, Phái Thần Quyền -Ban Biên Tập TCQN
4. Bảo tàng Tôn Giáo và Văn Hóa Vô Vi Quy Nguyên - Từ Minh Đạt
5. Đức Thầy Từ Minh Đạt, một đấng cứu thế thời Mạt Pháp đã được báo trước bởi Thánh Kinh, các sấm giảng của: Nostradamus, Trạng Trình, Đức Huỳnh Giáo Chủ và các bậc tiên tri khác - Từ Long Ngọc và BBT TCQN.
6. Sự tương đồng giữa Islam và Pháp Đạo Vô Vi Quy Nguyên - Từ Tâm Thể

KHOA HỌC

1. Đông Y Và Hóa Dược Bên Lộ Trình Của Thiền - Châu Nhật Tân Ph.D.
2. Đông Phương Huyền Môn - Dr. Châu Nhật Tân sưu tập
3. Nhân thân tiểu vũ trụ - Từ Thiện Tâm Trụ
4. Thiền dưới con mắt của một nhà khoa học tự nhiên - Châu Nhật Tân Ph.D.
5. Những bài thuốc trị thương của Hàn Bái Đường - Đức Ngài Pháp Chủ
6. Qua giấc mơ kiểm tâm thức - Từ Minh Đạt và Ban Biên Tập TCQN

LUẬN

1. Trình Kiến Giải - Từ Tri Nguyên
2. Tiểu Luận T. 1, 2 - Nhiều tác giả
3. Vô lượng luận - Nhiều tác giả
4. Thiên Ấn Tâm Khai tập 1 - Nhiều Tác Giả
5. Đại bi luận chứng pháp - Từ Minh Đạt
6. Lục giới luận - Từ Thiện Tâm Trụ
7. Tinh tấn trong tự chủ nội tâm - Từ Tâm Thiện Phước
8. Để lòng mình nói cho lòng mình nghe - Vũ Như Hoằng
9. Tín Tâm Luận - Từ Tâm Thiện Phước.

10. Vô lượng tâm - Từ Minh Đạt
11. Trước ngưỡng cửa Đạo - Nhiều tác giả.
12. Hành Trình Tự Ngộ - Từ Thiện Tâm Trụ
13. Tự Tâm Luận - Từ Thiện Tâm Trụ.

HỒI KÝ

1. Hồi Ký Hồng Ân - Từ Tâm Thắng
2. Hồi Ký Huyền Linh T.1 - Đức Pháp Chủ
3. Hồi ký: Hành trình về ký ức T.1 - Từ Minh Đạt

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thư Đạo T.1, 2 - Từ Minh Đạt
2. 366 ngày toàn thiện - Nhiều tác giả
3. Bước Đầu Đến Với Thiền - Từ Minh Đạt
4. Ánh Sáng Mạt Pháp T. 1, 2, 3, 4 - Nhiều Tác Giả
5. Bút ký: Trên đường học đạo và hành đạo T.1, 2 - Châu Nhật Tân Ph.D.
6. Bài Học Của Sự Khai Tâm, Công Bằng Và Từ Bi - Từ Minh Đạt
7. Bộ sách Tạp Chí Quy Nguyên: 1-25, 26-50, 51-75, 76-100, 101-125.
8. Tổ chức âm giới tại cõi thế - Từ Minh Tâm
9. Trường thiên về vô minh T. 1 - Từ Minh Đạt
10. Cuộc Tiến Hóa Qua Sự Khai Mở Tâm Linh - Từ Minh Đạt
11. Qua hình ảnh gia đình họ Phù đầu năm 1999 để thấy được ý niệm về sự vay trả, vòng luân hồi và sự chuyển đổi nghiệp lực - Châu Nhật Tân Ph.D.
12. Qua hình ảnh của Linh Tú cuối năm 1999 để thấy được ý niệm về bài học, cuộc thi, kiến thức, tâm thức và sự chuyển vận của vòng luân hồi sinh tử - Châu Nhật Tân Ph.D.
13. Kim Cang Ký Danh T.1, 2 - Ban Sử Đạo
14. Tường thuật một vụ phân xử của Đức Ngài: Cao tăng Cao Miên Lục Tà Krôm cướp xác một thanh niên - Từ Tri Nguyên
15. Mình học với mình - Châu Nhật Tân

16. Tường thuật: Đức Ngài hàng phục Thiên Ma Vương - Từ Thiện Tâm Khai
17. Cẩm nang dành cho các huynh trưởng - Từ Minh Đạt
18. Thomas Jefferson và tôi - Châu Nhật Tân
19. Quán dụng tâm linh - Từ Minh Đạt
20. Khánh Đản - Tạp Chí Quy Nguyên
21. Nối Vòng Tay Lớn - Ban Sử Đạo
22. Thế nào là một phẩm sắc Vô Vi Quy Nguyên - Từ Minh Đạt
23. Những cánh chim đã gẫy nguyên nhân và bài học T.1 - Ban Sử Đạo
24. Từ Việt Nam sang Đại Hùng Linh Điện đến Đạo Viện Quy Nguyên: Thánh Địa, đầu tàu và cái nôi của toàn thế giới - Khối Tuyên Huấn
25. Danh ngôn tâm pháp - Tạp Chí Quy Nguyên.
26. Những bài học của chúng ta - Từ Tâm Thiện Phước và BBT TCQN.
27. Những mẩu chuyện hay - BBT TCQN
28. Tường trình: Đại Hội VVQN lần 2 - Ban Thông Tin
29. Bên lề lịch sử - Nhiều tác giả

VIDEO – CASSETTE – COMPACT DISK – DVD:

a. Video: Hồi vị đăng quang - Châu Thanh Sơn
b. Video: Đạo là niềm vui - Voviology Productions
c. CD: Ta đưa em về - Voviology Nonprofit Organization.
d. CD: Nghe tiếng Đạo Ca - Đạo Viện VVQN.
e. CD: Thương người tình dưới trời âm u – Voviology Nonprofit Organization.
f. CD hình ảnh Mùa Đại Hội lần 2 - Từ Minh Tâm Hương

MỜI QUÝ PHÁP HỮU THEO DÕI TRANG WEB CỦA PHÁP ĐẠO ĐỂ CẬP NHẬT CÁC TIN TỨC, HÌNH ẢNH, BÀI VỞ,....

VOVIOLOGY.COM

FOREIGN LANGUAGES

ENGLISH EDITION

1. A lesson to awakening, just and compassionate - Từ Minh Đạt, Từ Long Ngọc
2. Understanding repayment of Karma, Reincarnation and the change to predestined fate through the Phu family case on the beginning of the year 1999 - Từ Long Ngoc
3. Voviology Journal Vol. 1-10
4. The history of Venerable Master - Historical Department.
5. Laughters on the Path – Châu Nhật Tân Ph.D., Từ Long Ngọc.
6. Venerable Master: The short stories - Chau Nhat Tan Ph.D., Từ Minh Tâm Hương.

FRENCH EDITION

1. La vie parfaite et les huit nobles vertus - Từ Tâm Chánh
2. Le vénèrable Maitre: Sa vie et son oeuvre - Từ Tâm Chánh.
3. La lecon d'eveil juste de compatissante – Từ Tâm Chánh

ITALIAN EDITION

1. Una Lezione di risveglio in modo giustoe e con compassione - Daniela Soufi

---

Ngoài ra, còn rất nhiều tài liệu được biên soạn công phu sẽ được TCQN phát hành trong nay mai.

E-mail: tapchiquynguyen@voviology.com
Website: VOVIOLOGY.COM